



Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP QUÍ II/2020

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
---------	----

PHẦN 1: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
-------------------------------------	----

1. Sản lượng thép thế giới	05
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	07
3. Diễn biến giá	10

PHẦN 2: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	13
---------------------------------------	----

1. Tình hình sản xuất	14
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	14
3. Diễn biến giá	18

PHẦN 3: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	19
-------------------------------------	----

1. Sản lượng thép Việt Nam	20
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho	21
3. Diễn biến giá	23

PHẦN 4: CHÍNH SÁCH	24
-----------------------	----

PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	27
--	----

PHẦN 6: DỰ BÁO	32
-------------------	----

PHỤ LỤC	34
---------	----

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Nguyễn Thương, Phùng Đức Quyền

Thiết kế: Alex Chu

Quý II, đại dịch COVID-19 toàn cầu chưa có dấu hiệu dừng lại. Các trường hợp nhiễm bệnh ở Mỹ, Trung Đông và Nam Á vẫn tiếp tục gia tăng khiến các hoạt động thương mại, sản xuất bị ảnh hưởng lớn. Thậm chí, Bộ Kinh tế Thương mại và Công nghiệp Nhật Bản đã dự báo sản lượng thép thô quý III chạm mức thấp nhất trong 11 năm qua. Diễn biến xuất nhập khẩu của các thị trường thép lớn như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ, Brazil đều sụt giảm.

Xuất khẩu thép của Trung Quốc cũng không ổn định do ảnh hưởng chung bởi dịch phong tỏa và nhu cầu tiêu thụ co hẹp của nhiều nước. Ngoài diễn biến các ca nhiễm mới tại thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc còn phải đối mặt với mùa mưa bất thường ở miền Nam. Lượng mưa liên tục 35 ngày (tính đến ngày 8/7) khiến thành phố Trùng Khánh và Vũ Hán phải nâng cấp báo động cao nhất về tình trạng chống lũ lụt.

Điều này tác động tiêu cực đến nhu cầu xây dựng tại quốc gia này. Trong khi đó, tồn kho vẫn tiếp tục tăng lên, sản xuất thép dự kiến tăng mạnh vào tháng 7 khi các nhà máy cơ cấu lại dây chuyền sản xuất. Nhìn chung, cung cầu thị trường thép Trung Quốc nửa cuối năm 2020 có thể mất cân bằng do nguồn cung tăng mạnh, giá thép dự báo biến động giảm trong quý III.

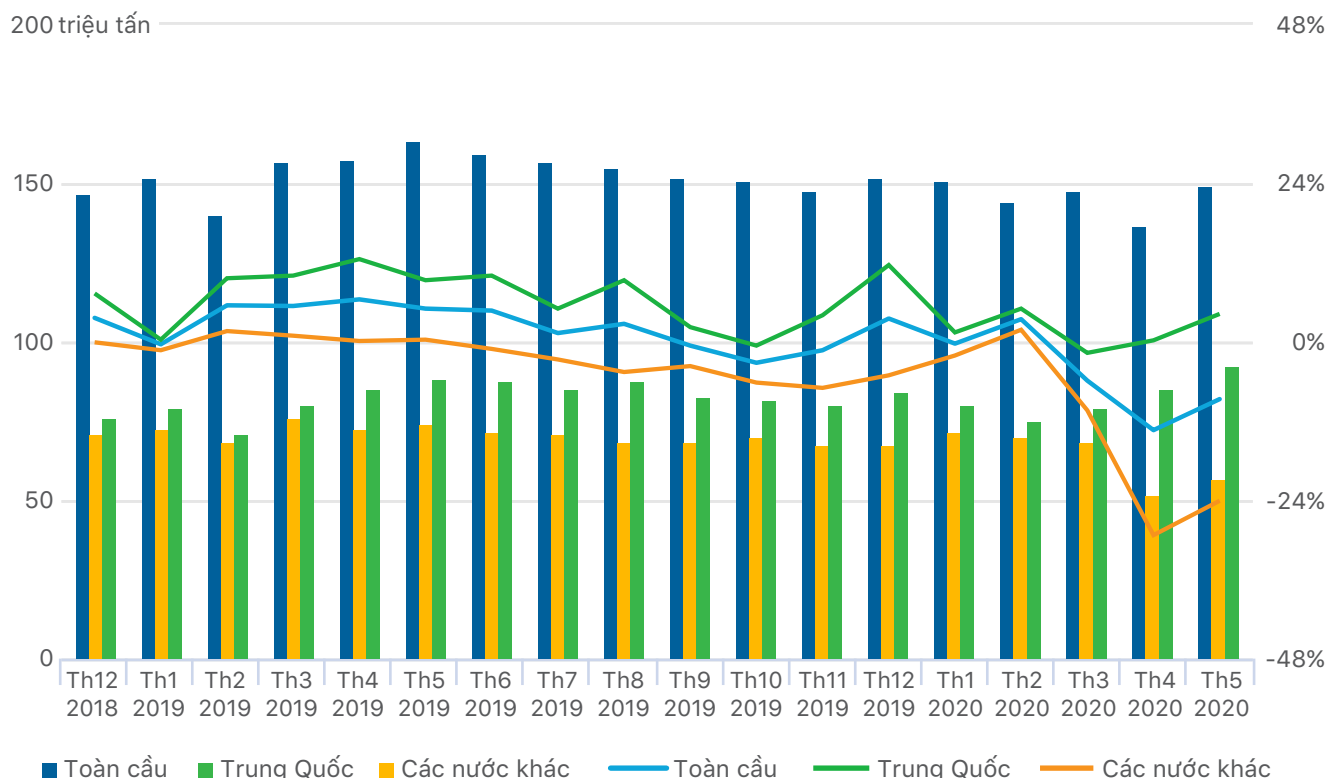
Tại Việt Nam, thị trường thép vẫn chịu tác động chung bởi diễn biến dịch COVID-19 toàn cầu, ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, việc xuất khẩu phôi thép sang Trung Quốc có thể tiếp tục tăng lên do nhu cầu xây dựng của quốc gia này hồi phục vào quý III.

Phần 1

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI



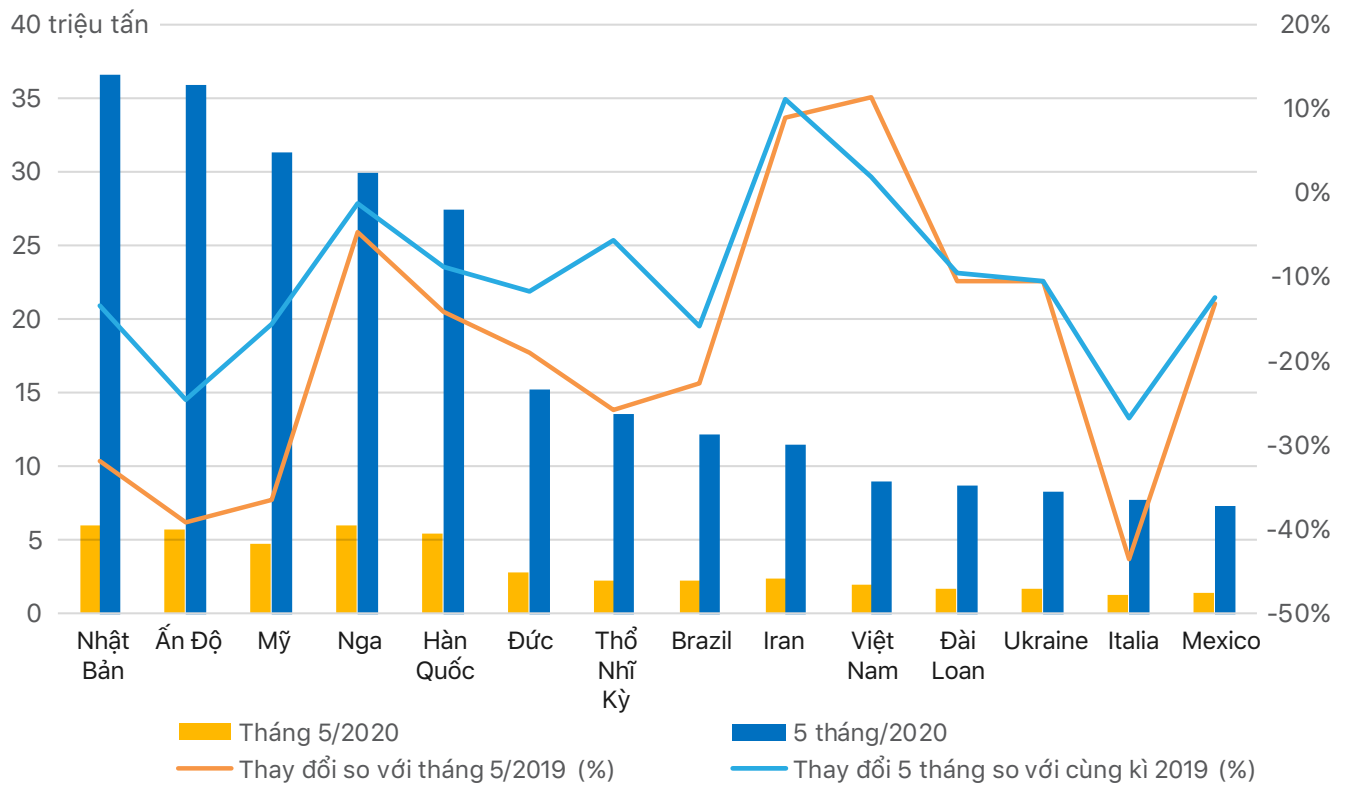
1. Sản lượng thép thế giới



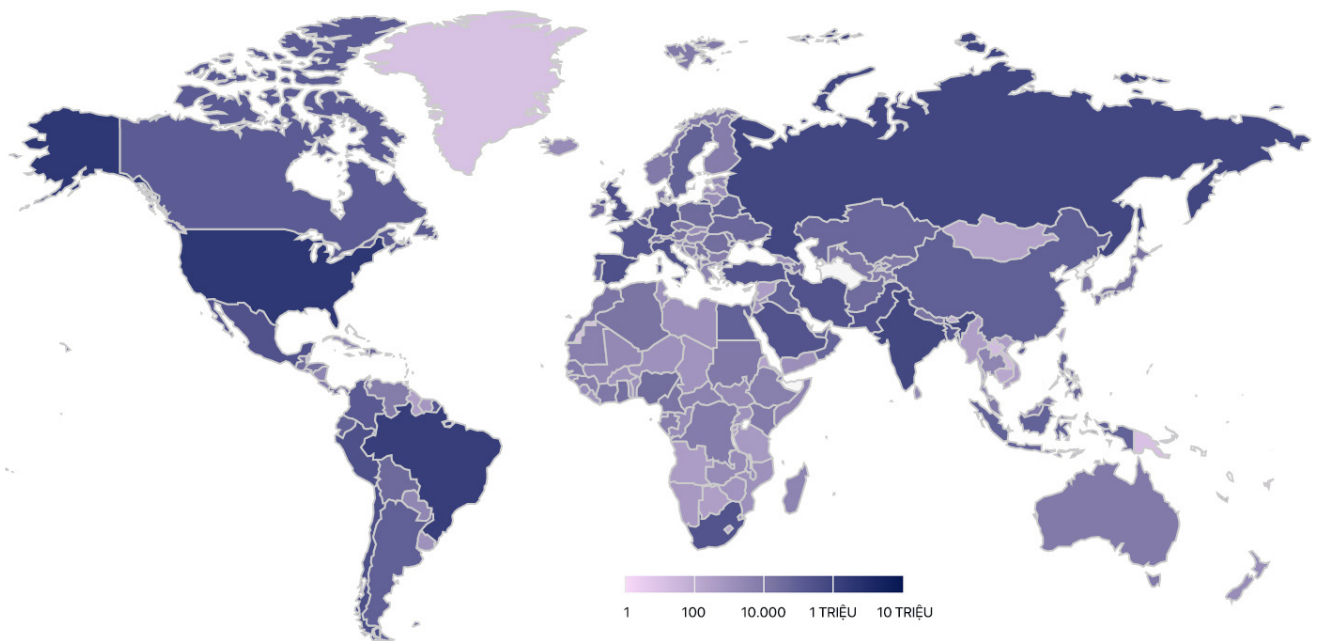
Biểu đồ 1: Sản lượng thép thế giới (Nguồn: World Steel).

Sản xuất thép thô trong tháng 5 phục hồi trở lại với sản lượng thép thô toàn cầu đạt 148,8 triệu tấn, tăng 8,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc sản xuất 92,3 triệu tấn, tăng 4,2%. Bên cạnh đó, Ấn Độ khôi phục sản xuất đáng kể so với mức giảm 70% trong tháng 4. Trong khi đó, Việt Nam và Iran tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hiện nay, Mỹ, Brazil và Nga là các quốc gia ghi nhận diễn biến dịch COVID-19 phức tạp nhất. Do vậy, các hoạt động thương mại sản xuất cũng chịu ảnh hưởng lớn. Ngoài ra, từ ngày 11/6, Trung Quốc phát hiện mới các ca nhiễm COVID-19 liên quan đến chợ Tân Phát Địa – chợ đầu mối lớn nhất ở Bắc Kinh. Trung Quốc tuyên bố đợt tái bùng phát tại thành phố này đã được kiểm soát, song vẫn tiềm ẩn nguy cơ lây lan trong cộng đồng.



Biểu đồ 2: Các khu vực sản xuất trên 1 triệu tấn thép trong tháng 5 (Nguồn: Worldsteel).



Biểu đồ 3: Diễn biến số ca nhiễm COVID-19 trên toàn cầu (Nguồn: Worldometer).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

Tình hình xuất khẩu



Nhật Bản: xuất khẩu hơn 2,5 triệu tấn sắt thép các loại trong tháng 5, giảm 12% so với tháng 3 và giảm

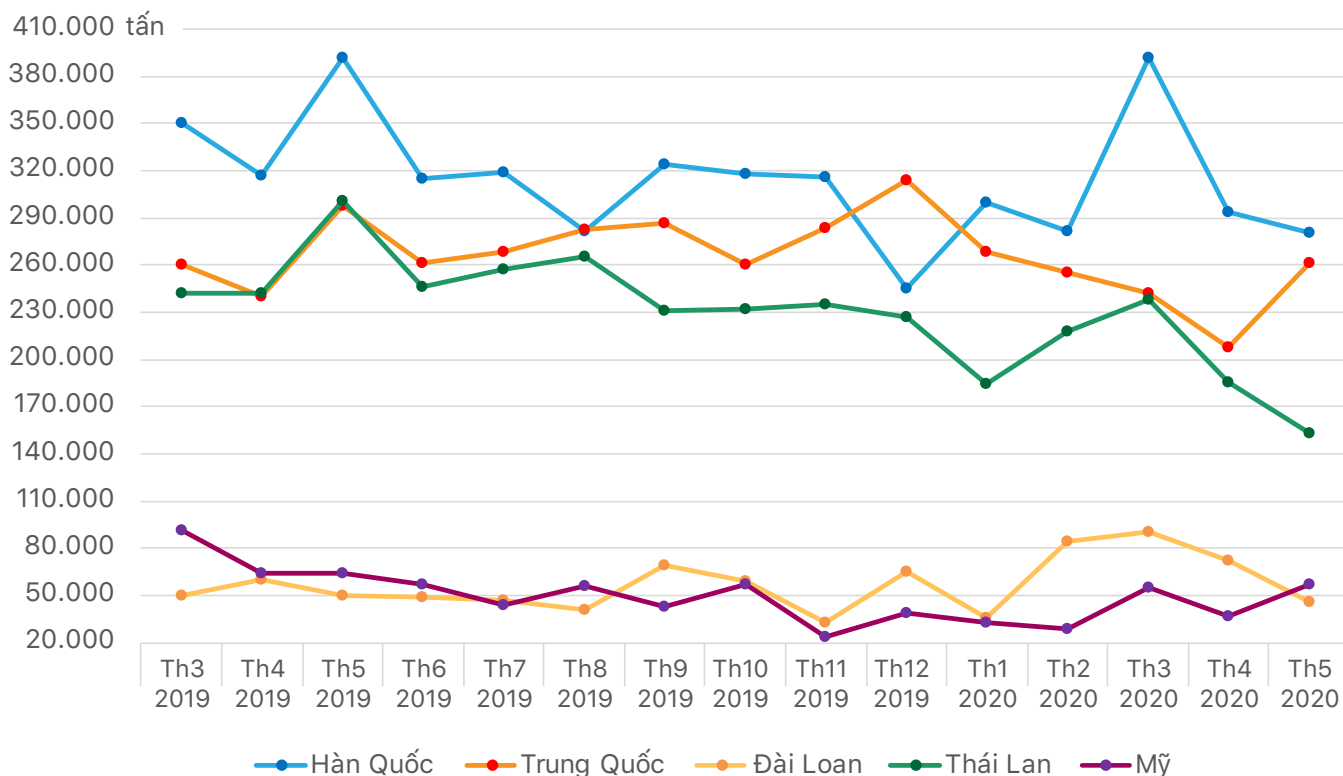
19,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, xuất khẩu sắt thép thông thường đạt 1,6 triệu tấn, giảm 9% so với tháng 4 và giảm 21,4% so với cùng kỳ, chủ yếu là thép bán thành phẩm, băng cuộn cán nóng, cuộn cán nguội, thép tấm, thép mạ kẽm).

Lượng sắt thép xuất khẩu sang Hàn Quốc giảm nhẹ 3% so với tháng 4, ghi nhận 442.547 tấn (sắt thép thông thường đạt 280.963 tấn).



Hàn Quốc: xuất khẩu 232.524 tấn thép sang Nhật Bản trong tháng 5, giảm 18% so với tháng 4 và

24,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản lượng thép thông thường đạt 171.937 tấn, giảm 25% so với tháng 5 và 31,8% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất khẩu thép sang Trung Quốc đạt 183,4 triệu USD. Trong 5 tháng đầu năm, Hàn Quốc xuất khẩu gần 1,4 triệu tấn thép các loại sang Trung Quốc.



Biểu đồ 4: Diễn biến xuất khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản
(Nguồn: Hiệp hội Sắt thép Nhật Bản).



Thổ Nhĩ Kỳ: cần tìm nhiều cơ hội xuất khẩu hơn nữa khi bị áp hạn ngạch xuất khẩu đạt ít nhất 300.000 tấn/quí với diễn biến dịch COVID-19 hiện tại, trong khi nhu cầu sắt thép cho ô tô bị sụt giảm đáng kể. Ở điều kiện bình thường, chỉ có Đông Nam Á mới có thể đón nhận số lượng giao ngay như vậy, nhưng sẽ có sự thỏa thuận về giá cả, vận chuyển hàng hóa và đặc biệt gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp khác ở châu Á – Thái Bình Dương, Ấn Độ và khu vực các quốc gia độc lập CIS. Tuy nhiên, Thổ Nhĩ Kỳ vẫn có thể chuyển hướng sang các thị trường nhỏ hơn ở khu vực Mỹ Latinh và châu Phi.

Ngoài ra, các nhà máy nước này có thể thúc đẩy Chính phủ trong việc đưa ra các biện pháp tự vệ, dù điều này sẽ siết chặt các nhà sản xuất và doanh số bị thu hẹp bởi các chính sách bảo hộ toàn cầu. Để ngăn chặn sự sụt giảm giá trong khi nhu cầu sắt thép suy yếu, Thổ Nhĩ Kỳ có thể buộc phải cắt giảm sản lượng.



Brazil: dự kiến cung cấp các đơn hàng tháng 9 cho khu vực Đông Á và Mỹ. Tại châu Âu, Canada và Thổ Nhĩ Kỳ, nhu cầu thép tấm khá thấp và không có thỏa thuận chắc chắn.

Theo số liệu từ Bộ kinh tế nước này, xuất khẩu phế liệu sắt thép Brazil đạt 316.145 tấn trong 5 tháng đầu năm 2020, tăng 63,3% so với 193.610 tấn cùng kỳ năm ngoái.

Đáng chú ý, thương nhân Brazil đẩy mạnh xuất khẩu những lô hàng thép phế liệu sang thị trường Nam Á trong những năm gần đây, tuy nhiên, điều này được đánh giá diễn ra ngắn hạn. Những người thu gom và xử lý phế liệu trong nước có xu hướng tập trung vào thị trường nội địa, còn lại sẽ xuất khẩu. Dù vậy, nhu cầu nội địa và giá sụt giảm khiến họ phải tìm đến thị trường khác. Trước khi Bangladesh trở thành điểm nhập khẩu chính từ năm 2019, các quốc gia Nam Mỹ và châu Âu chiếm tỉ trọng lớn trong lượng xuất khẩu phế liệu của Brazil.

Tình hình nhập khẩu

1.000 tấn	Tháng 6/2020 (e)	Tháng 5/2020	Tháng 4/2020	6 tháng đầu 2020 (e)	6 tháng đầu 2019	Thay đổi
Hàn Quốc	211	229	161	1.148	1.450	▼ 20,8%
Nhật Bản	57	103	69	430	723	▼ 40,5%
Đức	72	65	64	369	617	▼ 40,2%
Thổ Nhĩ Kỳ	N/A	85	53	N/A	N/A	N/A
Đài Loan	72	81	48	N/A	522	N/A
Việt Nam	N/A	N/A	24	N/A	427	N/A
Brazil	86	44	69	N/A	317	N/A
Italia	N/A	N/A	N/A	N/A	314	N/A
Tây Ban Nha	N/A	20	44	N/A	N/A	N/A
Hà Lan	N/A	54	37	N/A	186	N/A
Khác	N/A	804	768	N/A	6.239	N/A

Bảng 1: Những quốc gia xuất khẩu sắt thép chủ yếu sang Mỹ trong tháng 6 (Nguồn: Viện Sắt thép Mỹ).



Mỹ: nhập khẩu (ước tính theo giấy phép) hơn 2 triệu tấn sắt thép trong tháng 6, bao gồm 1,5 triệu tấn thép thành phẩm, lần lượt giảm 11% và 5,7% so với tháng 5. Trong 6 tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu và thép thành phẩm cùng giảm 17% và 25,3% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt tương ứng 12,9 và 8,7 triệu tấn, theo số liệu Viện sắt thép Mỹ.

Các sản phẩm thép thành phẩm đăng ký nhập khẩu tăng mạnh trong tháng 6 gồm thép hình nhẹ (tăng 77%), tấm và dải mạ kẽm nhúng nóng (tăng 68%), thanh cán nguội (tăng 55%).

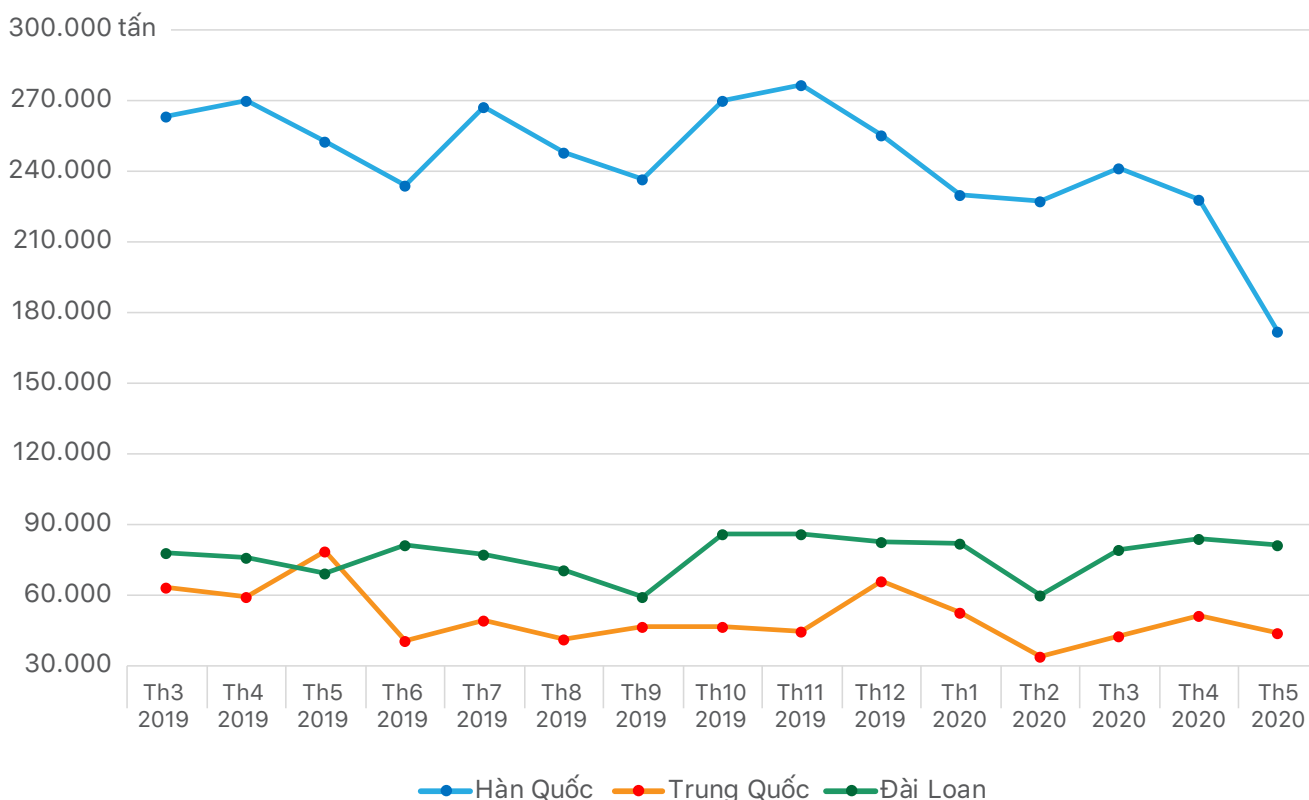
Các quốc gia xuất khẩu nhiều nhất sang Mỹ gồm Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức, Đài Loan, Brazil...



Nhật Bản: nhập khẩu 575.193 tấn sắt thép trong tháng 5, giảm 14,5% so với tháng 4 và 23% so với cùng kỳ năm ngoái; kim ngạch nhập khẩu đạt gần 598 triệu USD. Trong đó, lượng sắt thép thông thường đạt 306.991 tấn, giảm 17,8% so với tháng 3 và giảm 25,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 5 tháng đầu năm, khối lượng nhập khẩu đạt hơn 3,1 triệu đơn vị. Đáng chú ý, lượng nhập khẩu từ Hàn Quốc giảm mạnh trong tháng 5.

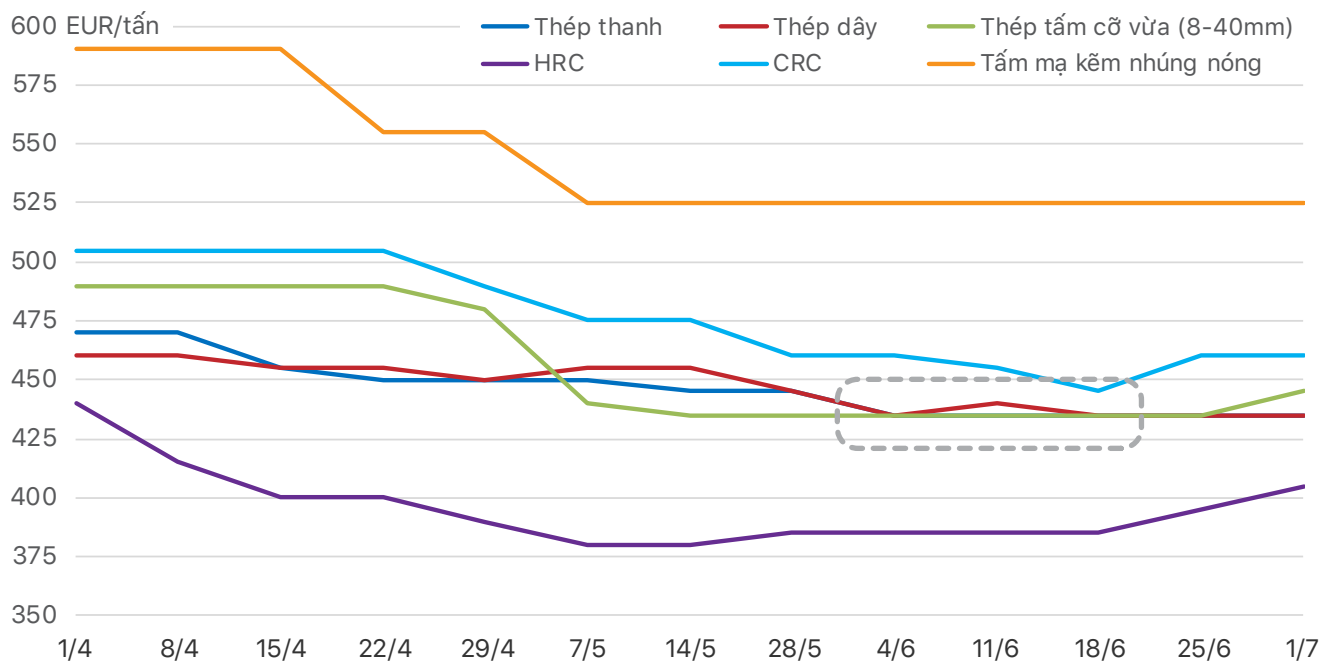


Hàn Quốc: nhập khẩu 442.547 tấn sắt thép của Nhật Bản trong tháng 5, giảm 3% so với tháng 4 và 21,3% so với cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 262 triệu USD.

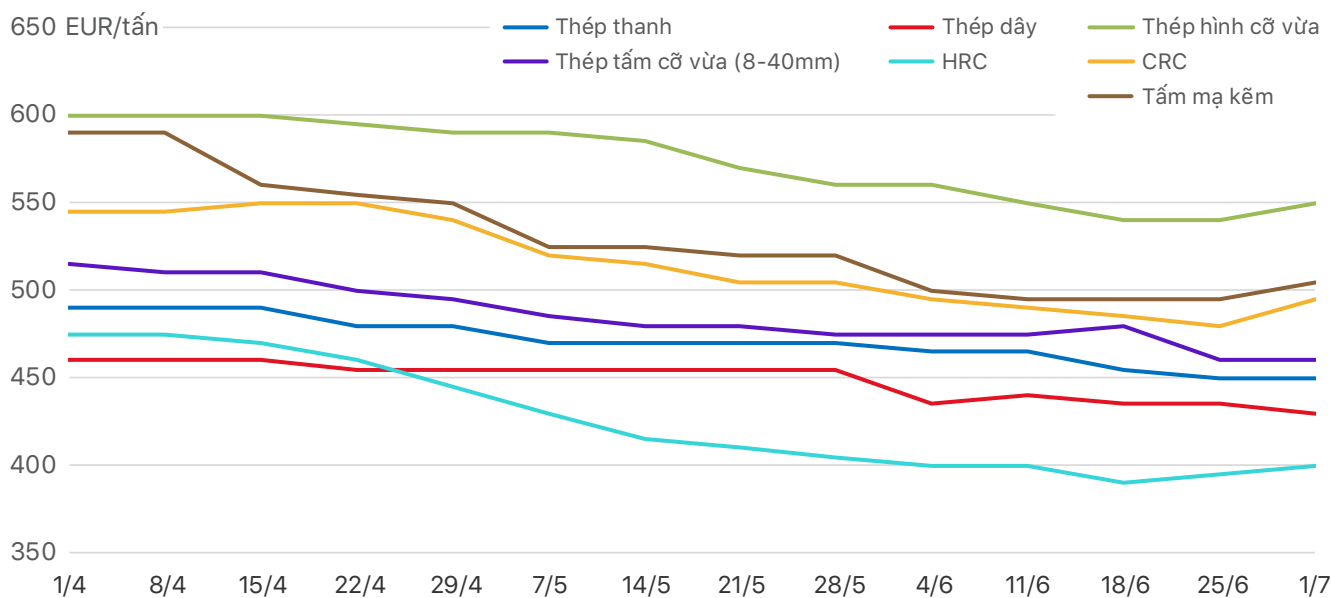


Biểu đồ 5: Diễn biến nhập khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản
(Nguồn: Hiệp hội Sắt thép Nhật Bản).

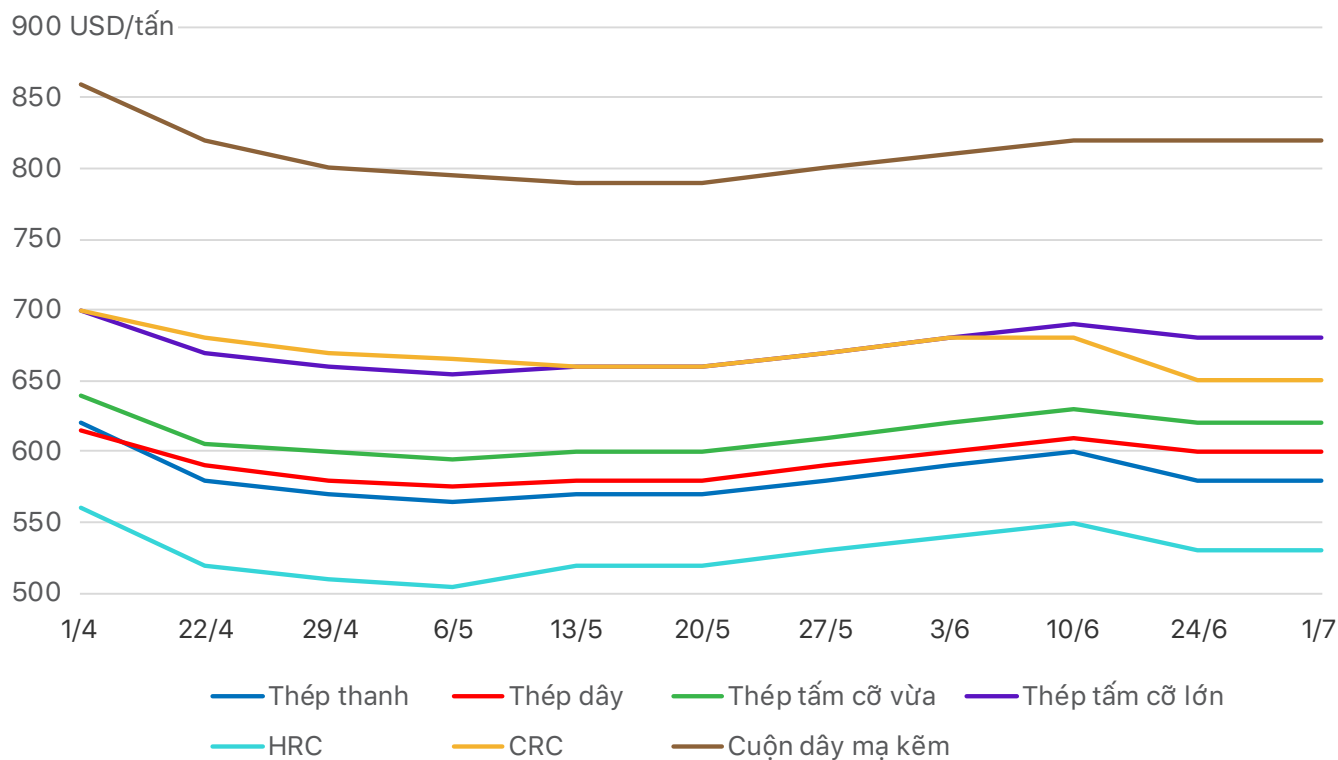
3. Diễn biến giá



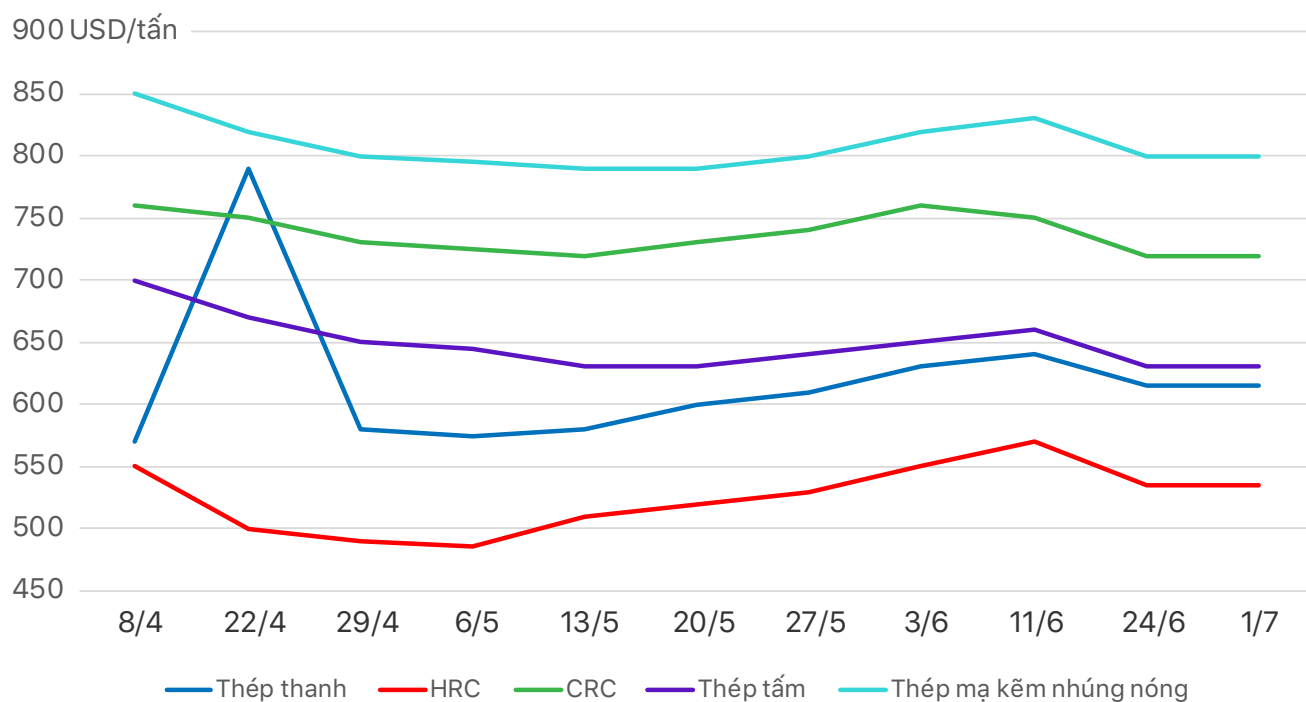
Biểu đồ 6: Diễn biến giá thép nhập khẩu của khu vực EU (Nguồn: Nguyễn Thương tổng hợp).



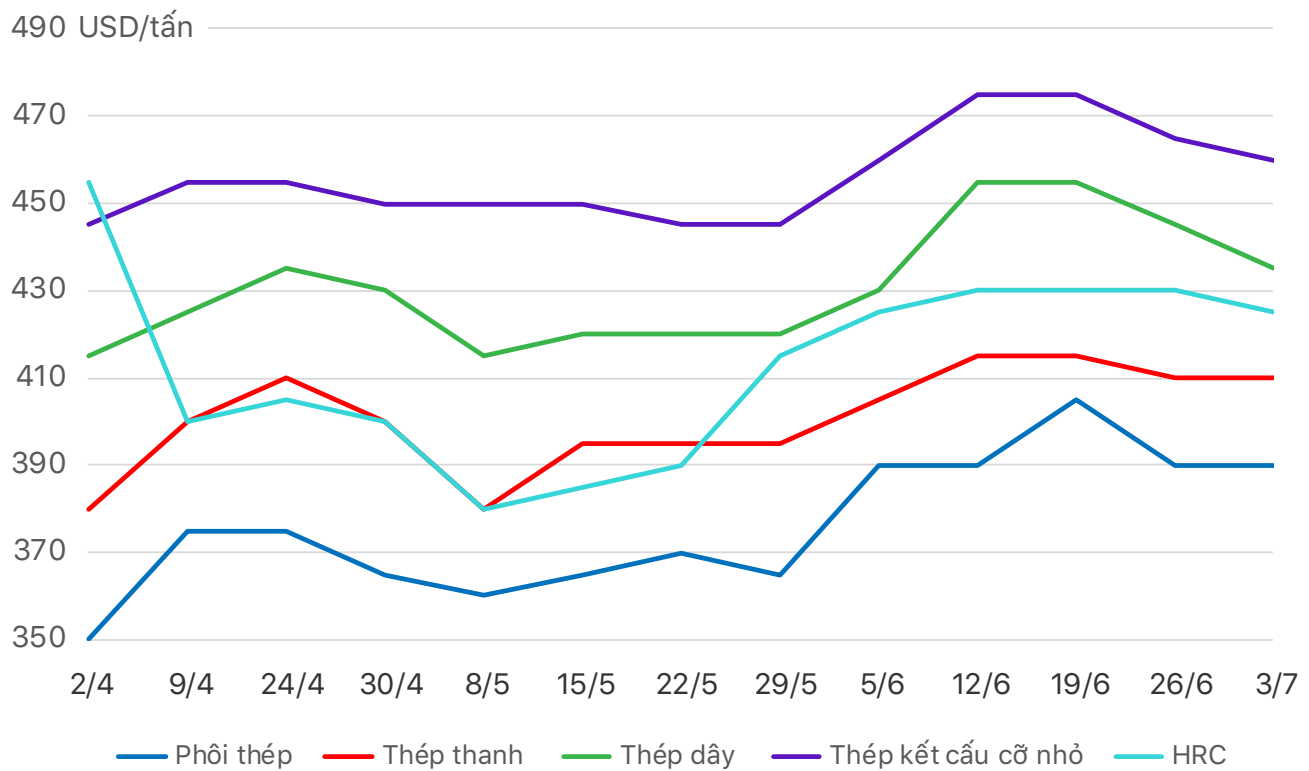
Biểu đồ 7: Diễn biến giá thép trong khu vực EU (Nguồn: Nguyễn Thương tổng hợp).



Biểu đồ 8: Diễn biến giá thép nhập khẩu (CIF) của Mỹ
(Nguồn: Nguyễn Thương tổng hợp).



Biểu đồ 9: Diễn biến giá thép trong nước của Mỹ
(Nguồn: Nguyễn Thương tổng hợp).



Biểu đồ 10: Diễn biến giá thép xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ (Nguồn: Nguyễn Thương tổng hợp).

Phần 2

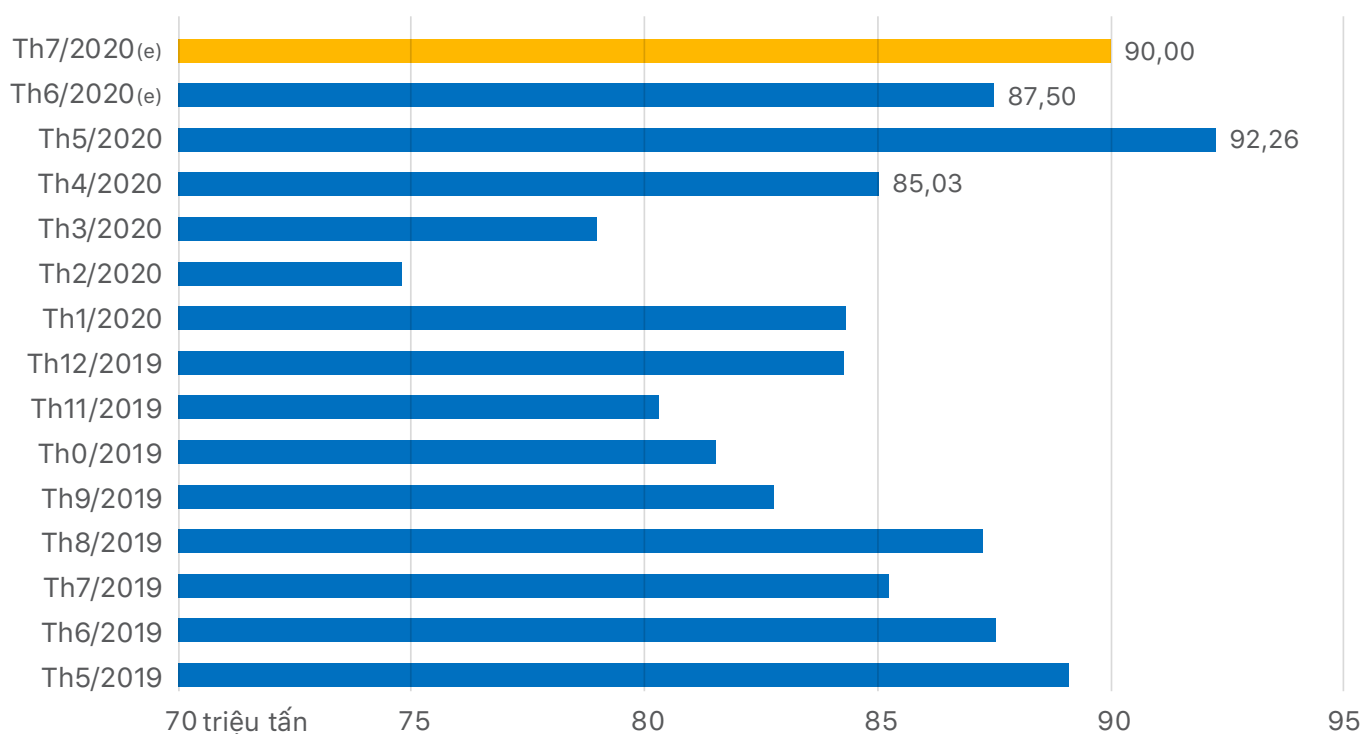
THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC



1. Tình hình sản xuất

Thị trường thép Trung Quốc chuyển hướng vào tháng 6 khi mùa mưa phía Nam tác động mạnh đến nhu cầu xây dựng, đồng thời Bắc Kinh phát hiện các trường hợp nhiễm COVID-19 mới. Hàng tồn kho thép tăng lên và giá cả đi xuống. Theo một số nguồn tin thị trường, giá căn hộ tăng lên đáng kể trong khi giá thép xây dựng hạ nhiệt. Tuy nhiên, tác động tiêu cực từ mưa

lớn và dịch COVID-19 có thể giảm dần từ giữa tháng 7 và nhu cầu thép tăng dần trở lại. Theo số liệu dự báo của Tổ chức SteelHome, sản lượng thép thô tháng 7 của Trung Quốc có thể đạt hơn 90 triệu tấn và quý II đạt gần 265 triệu tấn.

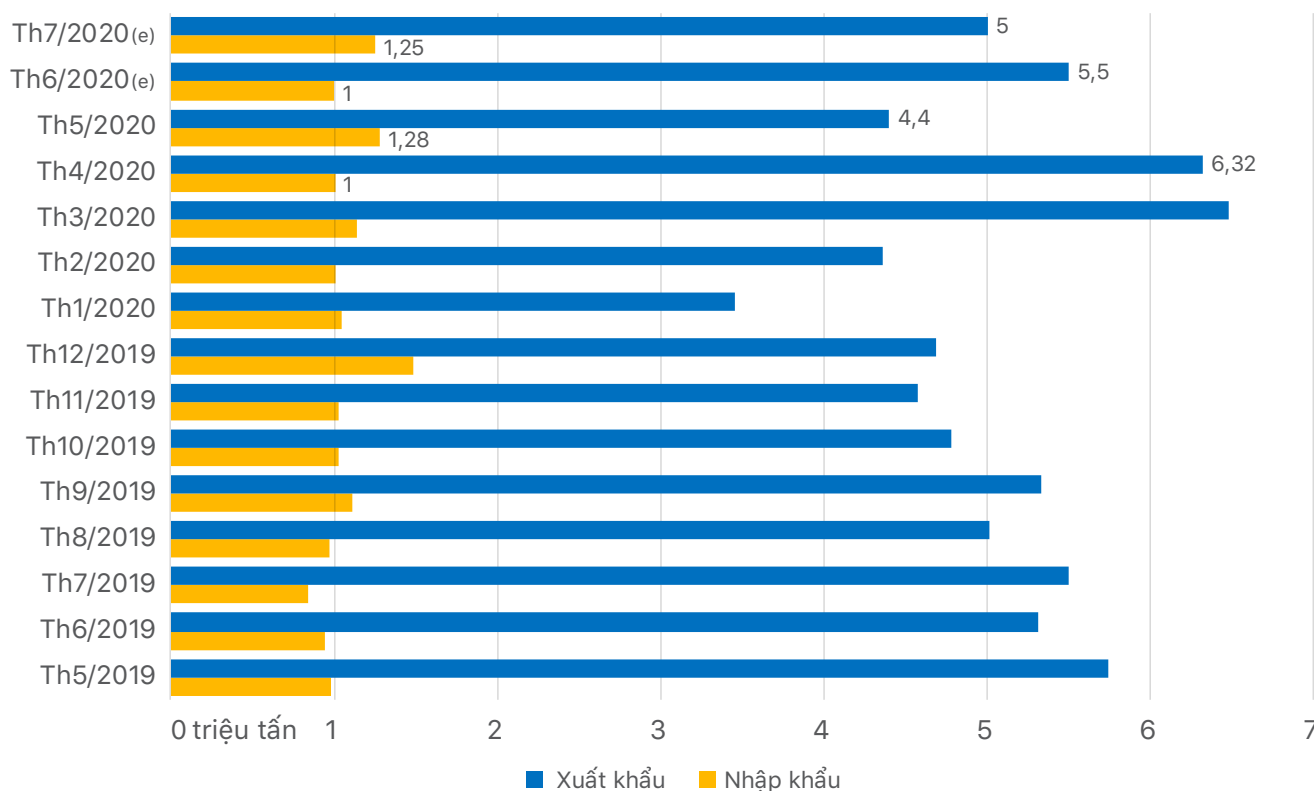


Biểu đồ 11: Diễn biến sản xuất thép thô của Trung Quốc (e: dự báo/ Nguồn: SteelHome).

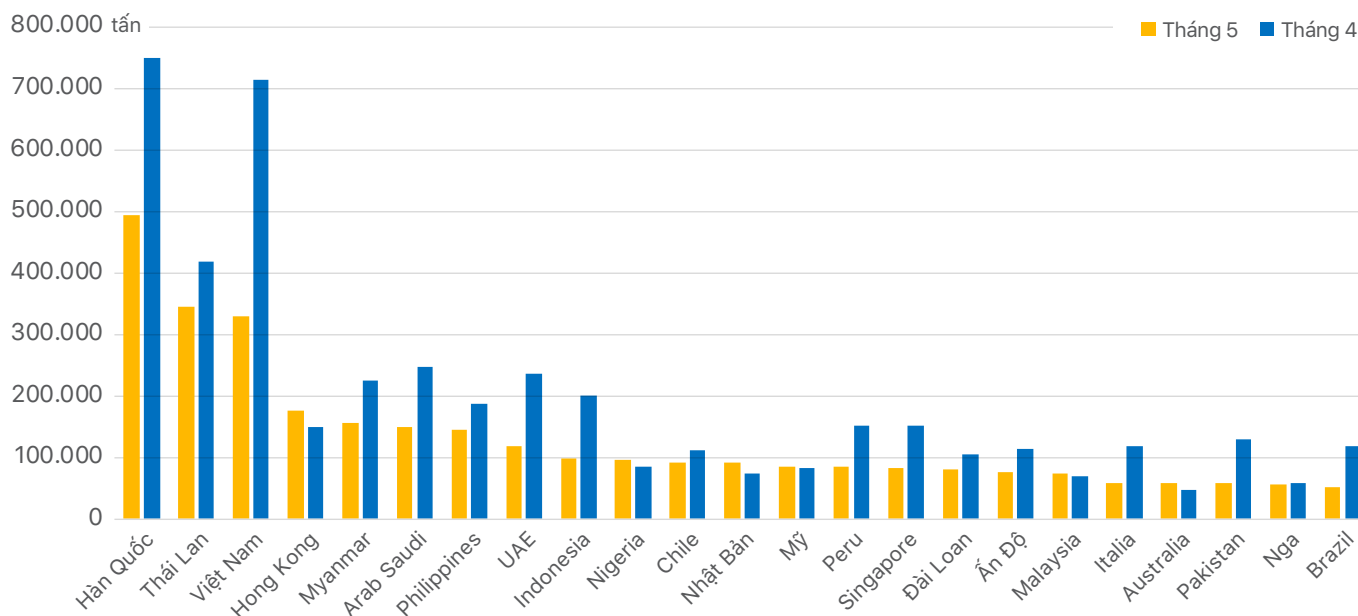
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Quý II, ước tính Trung Quốc xuất khẩu 16,2 triệu tấn thép thành phẩm và nhập khẩu gần 3,3 triệu tấn. Xuất khẩu thép tháng 5 giảm hơn 30% so với tháng 4 và giảm 23% so với cùng

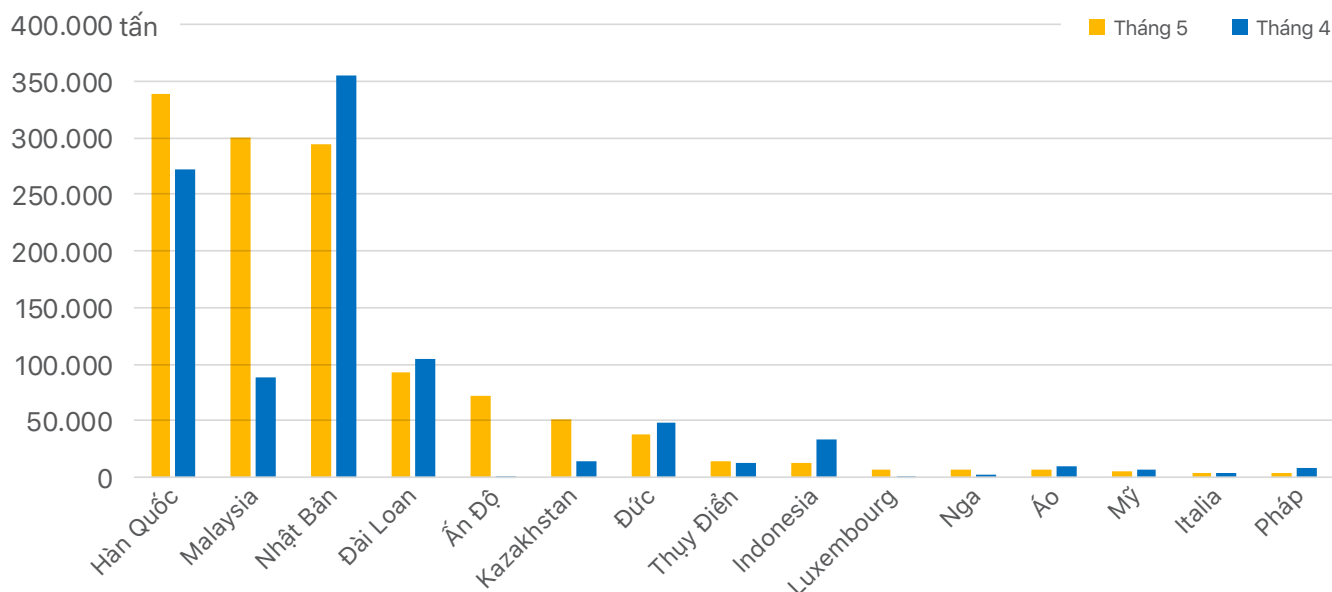
kì năm ngoái, chủ yếu do nhu cầu nhập khẩu sắt thép tại Hàn Quốc và Việt Nam thu hẹp. Ngược lại, Trung Quốc đẩy mạnh nhập khẩu từ Malaysia và Ấn Độ.



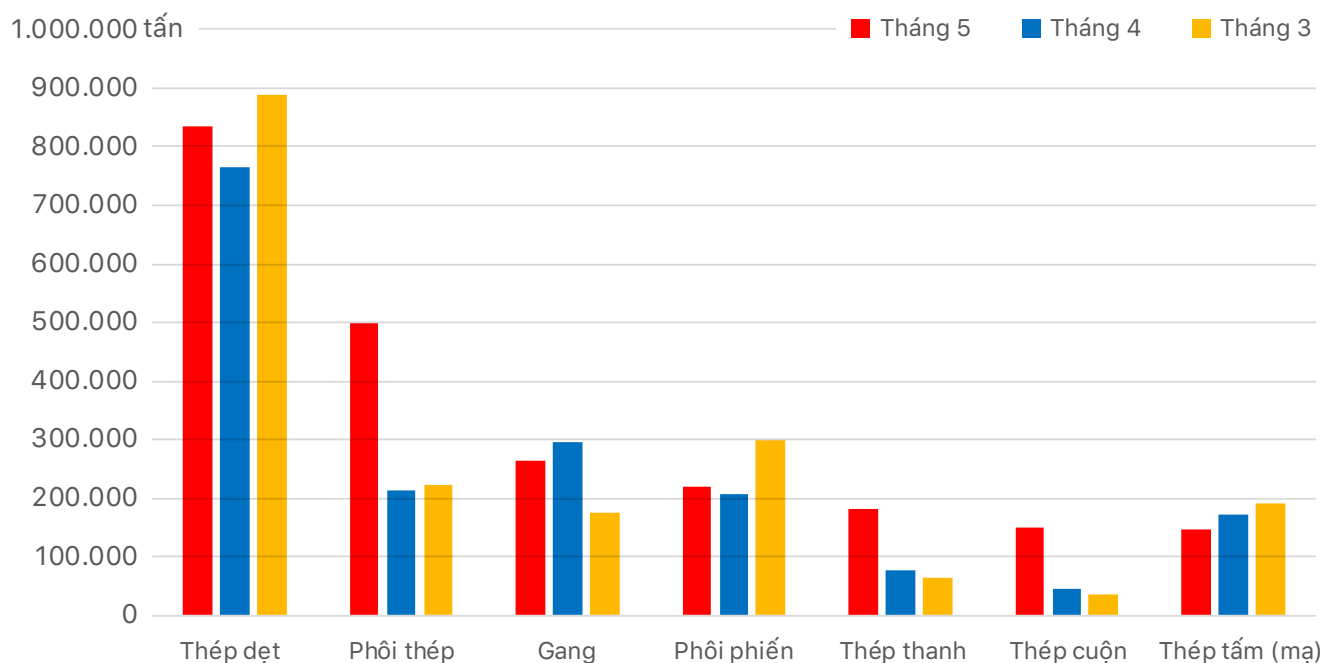
Biểu đồ 12: Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc
(e: dự báo/ Nguồn: SteelHome).



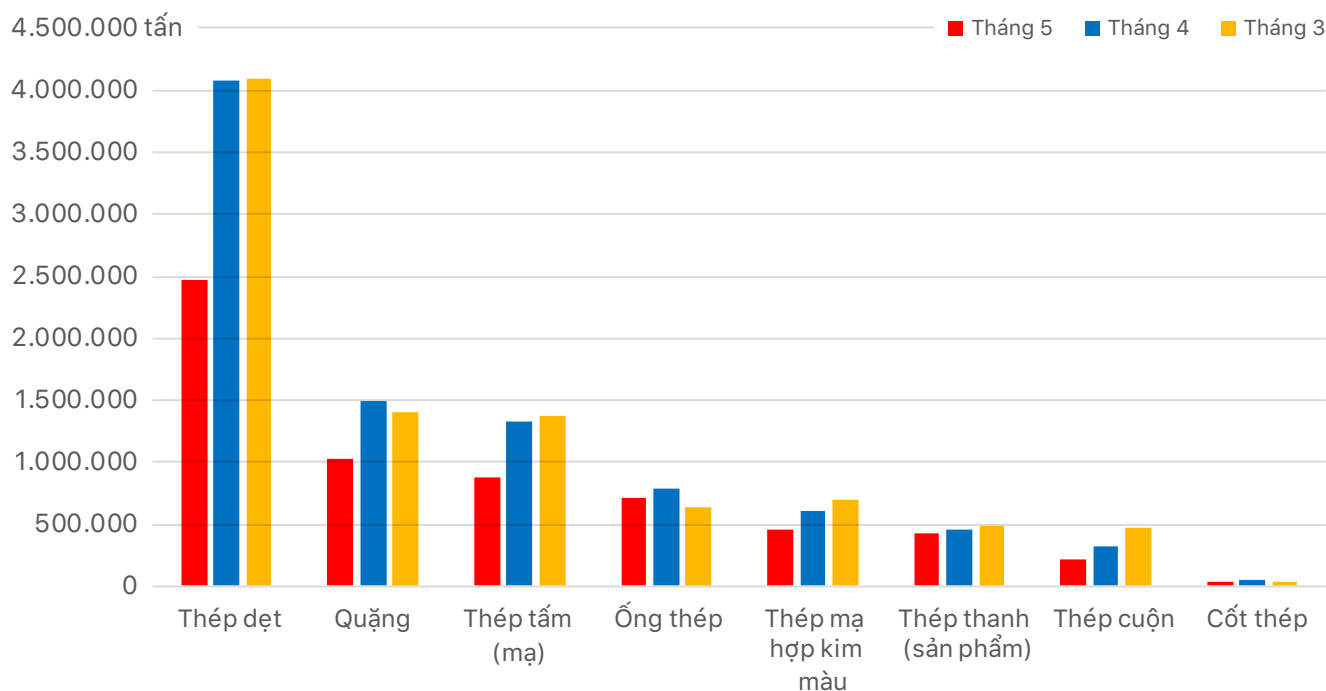
Biểu đồ 13: Trung Quốc xuất khẩu thép chủ yếu qua Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam
(Nguồn: SteelHome).



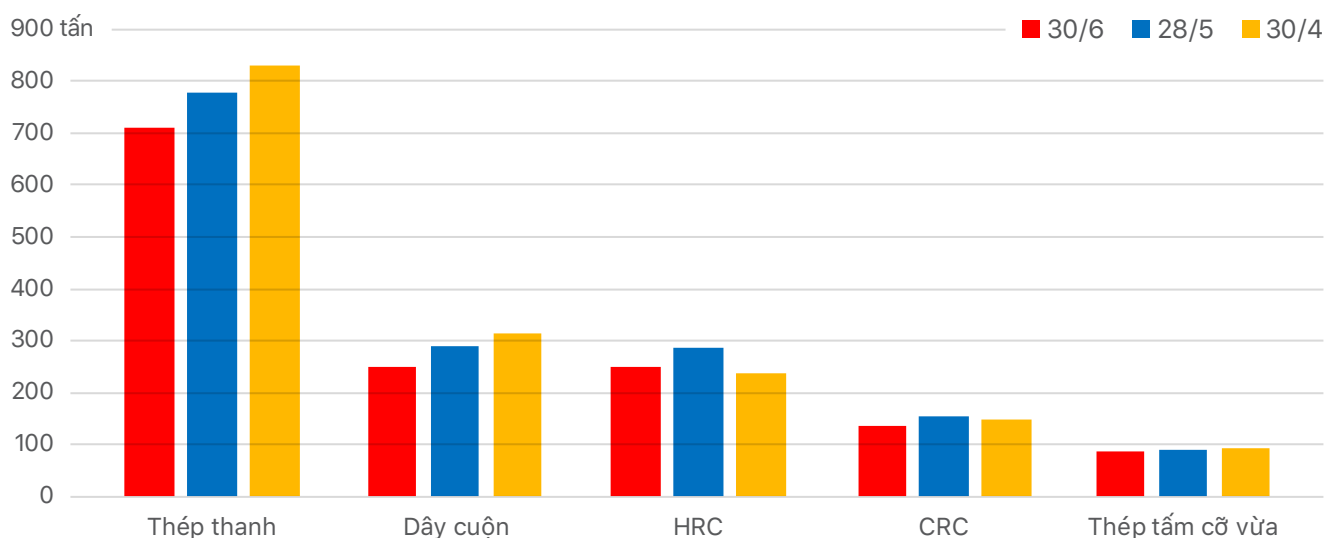
Biểu đồ 14: Trung Quốc nhập khẩu thép nhiều nhất từ Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản (Nguồn: SteelHome).



Biểu đồ 15: Chi tiết tình hình nhập khẩu các loại thép chính (Nguồn: SteelHome).



Biểu đồ 16: Chi tiết tình hình xuất khẩu các loại thép chính (Nguồn: SteelHome).



Biểu đồ 17: Tồn kho thị trường (chưa kể các nhà máy thép) của Trung Quốc (Nguồn: SteelHome).

Tháng 6, hàng tồn kho trên thị trường và nhà máy của thép cuộn cán nóng (HRC), thép cuộn cán nguội (CRC) tiếp tục giảm với tốc độ chậm. Tại ngày 24/6, tồn kho HRC tại thị trường đạt 2,49 triệu tấn, giảm 365.000 tấn (tương đương 12,8%) so với thời điểm cuối

tháng 5. Tồn kho ở các nhà máy đạt 951.900 tấn, giảm 9.600 tấn (1%) so với cuối tháng 5.

Đáng chú ý, tỉ lệ vận hành lò cao vẫn tăng 0,9% trong tháng 6. Công suất hoạt động của các dây chuyền sản xuất HRC

đạt 97,3%, tăng 5,5 điểm phần trăm so với cuối tháng 5. Khối lượng giao dịch trung bình ngày trong tháng 6 đạt 22.120 tấn, tăng 16.557 tấn so với tuần cuối cùng trước Tết Nguyên đán và giảm gần 3% so với cùng kỳ năm ngoái. Về cơ bản, các ngành công nghiệp chỉ mua sắm phù hợp với nhu cầu, do đó, thanh khoản thị trường không cao.

Khối lượng sản xuất HRC trong tháng 6 tại 39 nhà máy lớn đạt 14,6 triệu tấn, tăng 3% so với tháng 5. Mặc dù nguồn cung thép và tốc độ hoạt động của các dây chuyền HRC tăng lên nhưng thị

trường vẫn thiếu hụt các sản phẩm thép, hàng tồn kho tiếp tục giảm. Có thể cung – cầu thị trường sẽ bùng nổ trong nửa cuối năm 2020 nhờ các chính sách hỗ trợ của Chính phủ Trung Quốc.

Theo Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc (CAAM), sản lượng ô tô trong nước đạt gần 2,2 triệu chiếc, doanh số bán hàng đạt 2,1 triệu chiếc, tăng 18,2% và 14,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhìn chung, việc chính quyền thúc đẩy các chính sách đầu tư đã giúp niềm tin người tiêu dùng cải thiện và thị trường ô tô dần hồi phục.

3. Diễn biến giá



Biểu đồ 18: Giá thép giao ngay và các hợp đồng tương lai thép Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trong quý II (Nguồn: SteelHome/Đơn vị: NDT/tấn).

Phần 3

THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM



1. Sản lượng thép Việt Nam

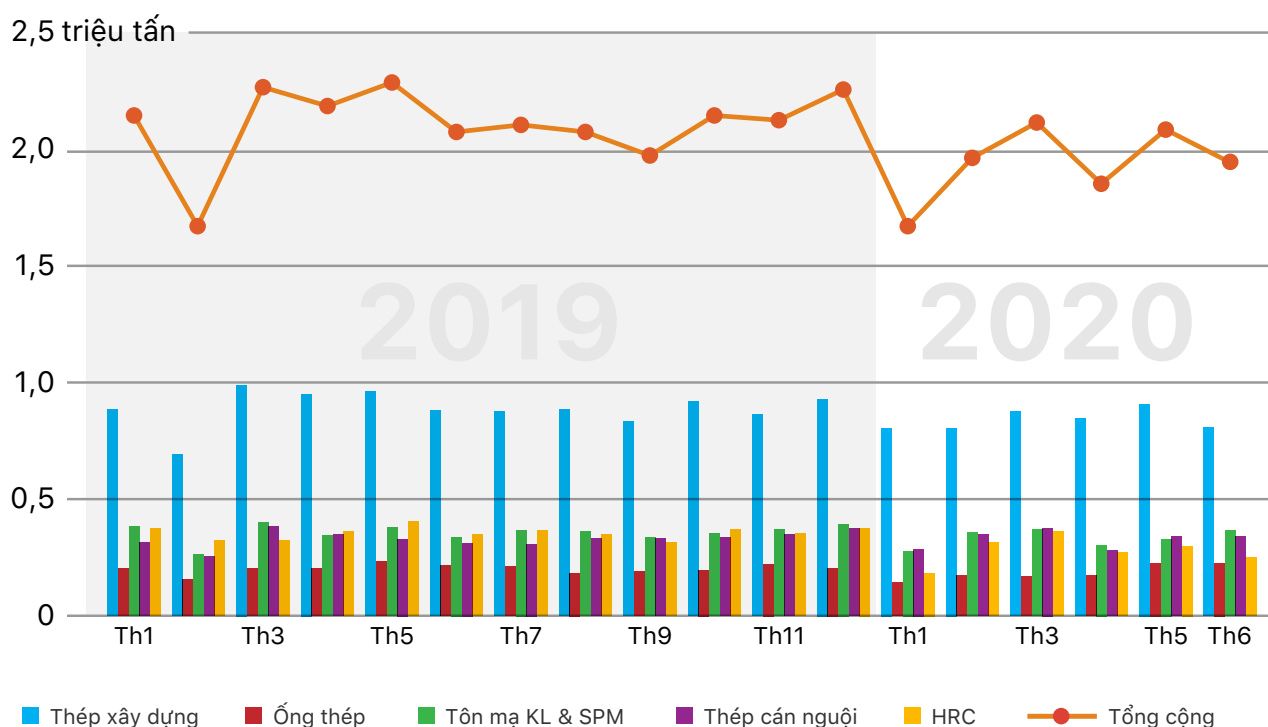
Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê (GSO), trong quý II sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề từ dịch COVID-19 với tốc độ tăng giá trị tăng thêm chỉ đạt 0,74% so với cùng kỳ năm trước.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực 6 tháng đầu năm 2020 tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước, trong đó sắt thép thô giảm 10,2%; thép cán giảm 3,9%. Bên cạnh đó, sản phẩm thép thanh, thép góc lại tăng 12,8%.

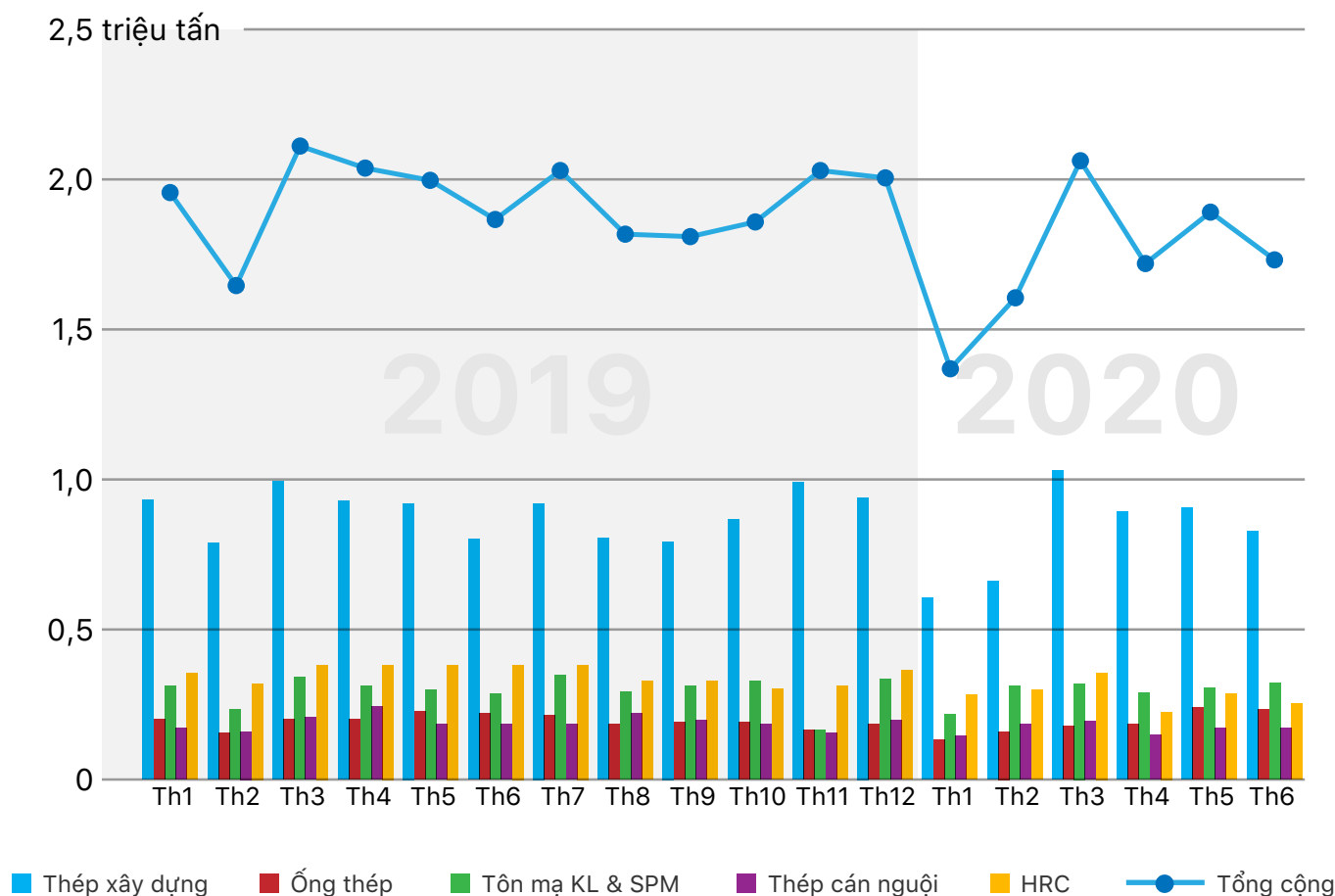
Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép các loại trong

tháng 6 đạt 1,96 triệu tấn, giảm 6,17% so với tháng 4 và giảm 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, sản lượng bán hàng đạt 1,75 triệu tấn, giảm 7,2% so với tháng 5 nhưng giảm 6,1% so với cùng kỳ. Xuất khẩu thép các loại hơn 300.438 tấn, tăng 14,5% so với tháng 5 nhưng giảm 22% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Việt Nam sản xuất 11,6 triệu tấn thép thô, giảm 8,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng bán hàng giảm 10,7% còn 10,4 triệu tấn, xuất khẩu hơn 1,85 triệu tấn thép các loại, giảm 25% so với cùng kỳ.



Biểu đồ 19: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 6/2020
(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam).



Biểu đồ 20: Tình hình bán hàng thép thành phẩm tháng 6/2020
(Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam).

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Trong 6 tháng đầu năm, có 22 mặt hàng nhập khẩu đạt giá trị trên 1 tỉ USD, chiếm tỉ trọng 81,2% tổng kim ngạch nhập khẩu trong đó mặt hàng sắt thép đạt 4 tỉ USD, giảm 16,3% so với cùng kì năm trước, theo GSO.

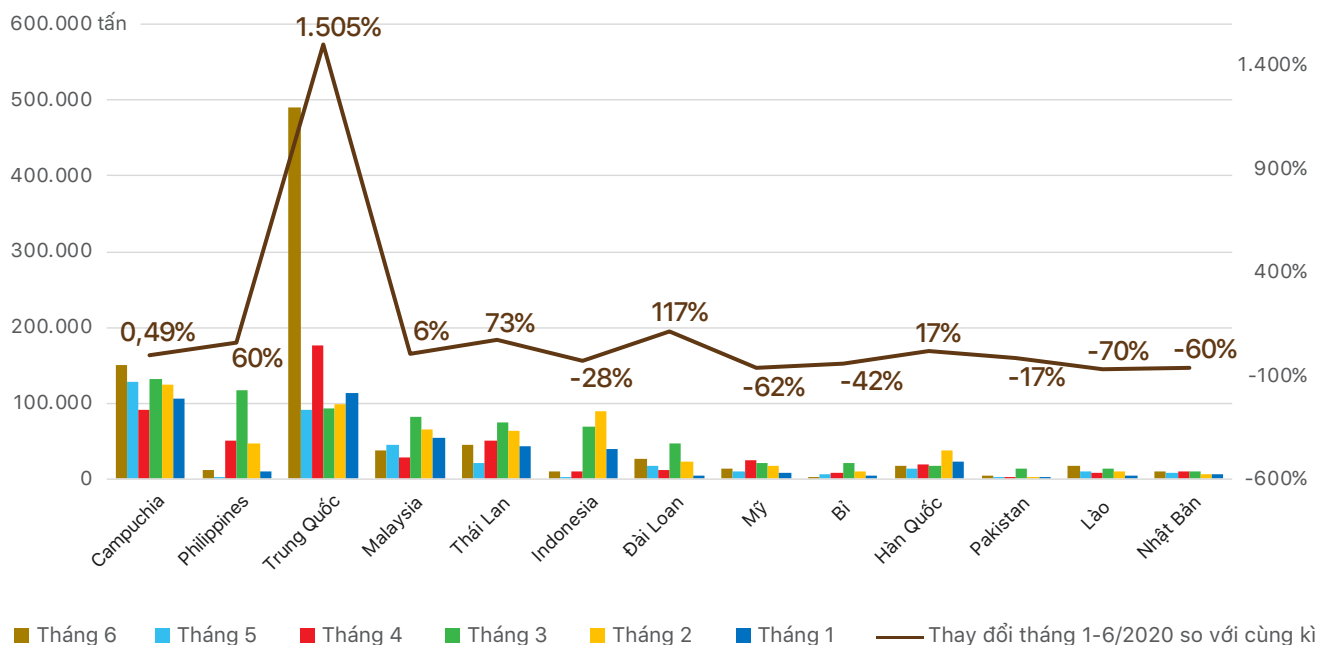
Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, tính riêng tháng 6, Việt Nam xuất khẩu 859.186 tấn sắt thép các loại, tương ứng kim ngạch xuất khẩu đạt gần 399 triệu USD. Lũy kế 6 tháng đầu năm, khối lượng xuất khẩu sắt thép các loại đạt hơn 3,6 triệu tấn, tương đương giá trị xuất khẩu 1,9 tỉ USD. Ngược lại, lượng nhập khẩu đạt gần 1,2 triệu tấn, kim

ngạch nhập khẩu hơn 651 triệu USD. Lượng nhập khẩu 6 tháng đầu năm đạt gần 6,6 triệu tấn, tương đương giá trị nhập khẩu gần 4 tỉ USD.

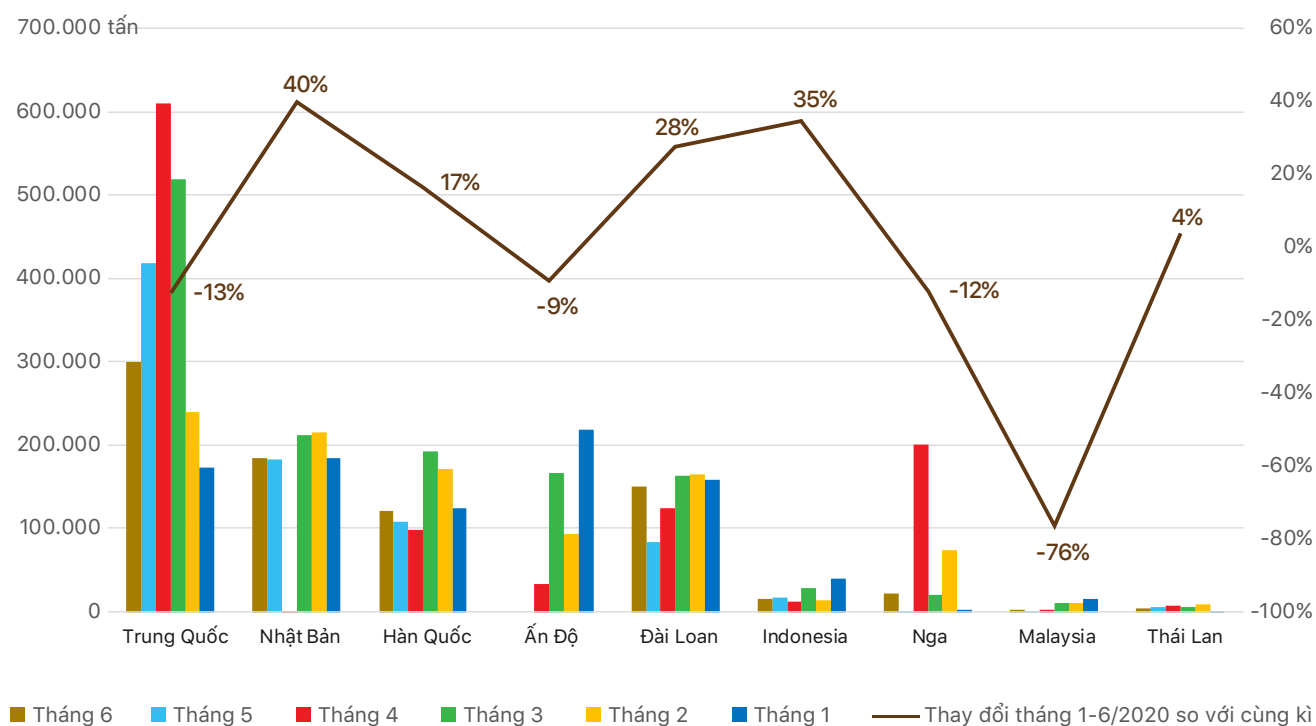
Theo ông Nghiêm Xuân Đa, Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, số lượng hàng xuất khẩu qua Trung Quốc tăng mạnh trong thời gian qua chủ yếu là phôi thép. Ông cho rằng đây là tín hiệu tốt cho ngành thép Việt Nam. Trước đây, Việt Nam chủ yếu nhập phôi thép từ Trung Quốc để phục vụ cho các nhà máy cán thép trong nước, song hiện nay do công suất dư thừa các doanh nghiệp sẽ tăng cường xuất khẩu ra bên ngoài.

Đáng chú ý, lượng phôi thép xuất sang Trung Quốc tăng mạnh có đóng góp lớn của Tập đoàn Hòa Phát. Trong khi đó, một doanh nghiệp thép FDI lớn nhất Việt Nam là Formosa (tại Hà Tĩnh) đã và

đang tự chủ sản xuất từ phôi thép, thép thành phẩm trong nước. Doanh nghiệp này hiện bán 80% tại Việt Nam, còn lại xuất khẩu đi thế giới.



Biểu đồ 21: Tình hình xuất khẩu thép các loại của Việt Nam (Nguồn: Tổng cục Hải quan).



Biểu đồ 22: Tình hình nhập khẩu thép các loại của Việt Nam (Nguồn: Tổng cục Hải quan).

3. Diễn biến giá

Giá quặng sắt ngày 9/7/2020 giao dịch ở mức 106 – 107 USD/tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng nhẹ 2 – 3 USD/tấn so với đầu tháng 6/2020. Giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Úc (giá FOB) ngày 9/7 khoảng 115 USD/tấn, tăng 5 – 6 USD/tấn so với đầu tháng 6.

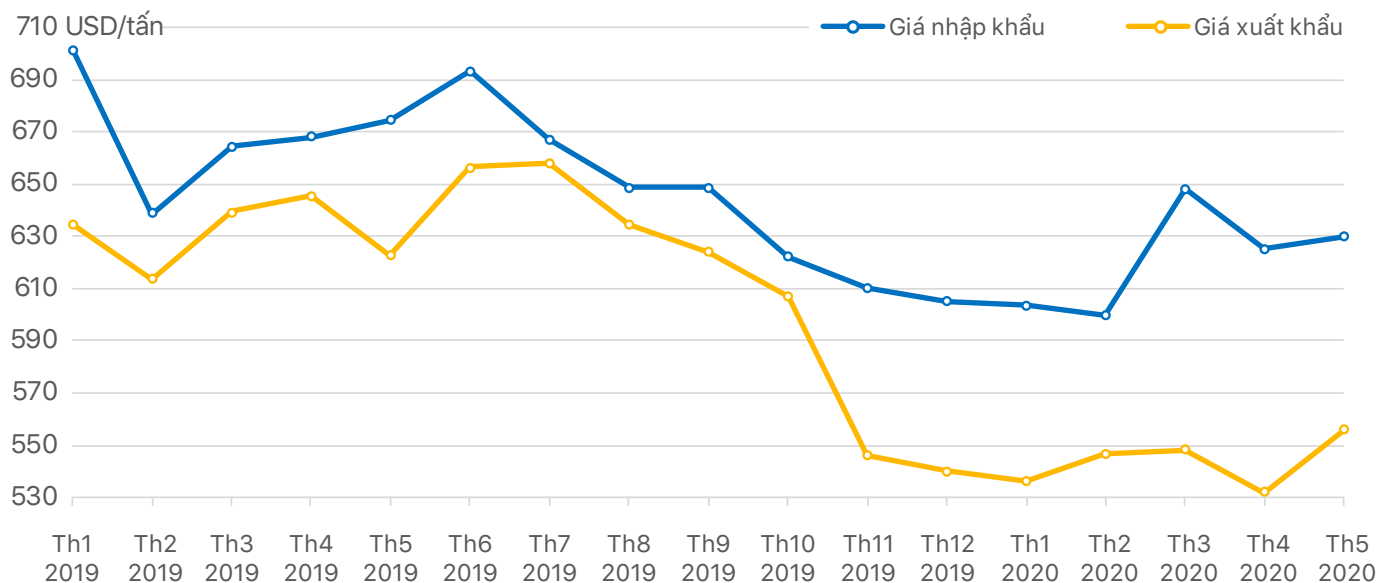
Giá thép phế HMS ½ 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á đạt 257 USD/tấn CFR Đông Á ngày 9/7, tương đương đầu tháng 6. Nhìn chung, giá thép phế chào bán tại thị trường châu Âu, châu Mỹ có xu hướng đi ngang, riêng châu Á tiếp tục tăng mạnh trong hai tháng gần đây.

Bên cạnh đó, giá than điện cực 6 tháng tương đối ổn định, điều chỉnh tăng nhẹ

hồi đầu năm 2020 khi bùng nổ dịch COVID-19, sau đó giữ ở mức ổn định bình quân quý IV/2019. Mức giá giao dịch trung bình tháng 5 khoảng 1.800 – 2.400 USD/tấn FOB Trung Quốc (loại D300 – 400).

Giá thép cuộn cán nóng (HRC) ngày 9/6 khoảng 404 – 408 USD/tấn, CFR cảng Đông Á, tăng nhẹ so với mức giá đầu tháng 5, sau khi giảm sâu xuống 50 – 55 USD/tấn so với đầu tháng 3/2020.

Chỉ số giá xuất khẩu quý II của sắt thép giảm 5,41% so với quý trước và giảm 7,34% so với cùng kỳ năm trước, theo Tổng cục thống kê (GSO). Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số giá sắt thép giảm 4,36% so với cùng kỳ năm 2019.



Biểu đồ 23: Giá thép xuất khẩu trung bình tháng 5 tăng mạnh so với tháng 4 (Nguồn: Tổng cục Hải quan)

Giá sắt thép xuất khẩu bình quân của Việt Nam đi các nước trong 5 tháng của năm 2020 đạt 12,7 triệu đồng/tấn, giảm gần 2,8 triệu đồng/tấn so với cùng kỳ năm trước, theo Chủ tịch Hiệp hội thép Việt Nam. Riêng giá sắt thép các loại xuất sang Trung Quốc chỉ đạt 9,4 triệu đồng/tấn, thấp hơn gần 3,2 triệu đồng/tấn so với giá xuất khẩu chung

cho các đối tác khác trên thế giới. Ông Đa cho rằng, mức giá xuất sang Trung Quốc rẻ hơn so với thị trường khác hoặc so với mức giá chung là do doanh nghiệp tự xây dựng đơn hàng. Mức giá này có khi thấp hơn giá bán trong nước nhưng xuất sang Trung Quốc để mở rộng thị trường thì họ cũng sẽ làm ■

Phần 4

CHÍNH SÁCH



Ngày 24/6, Bộ Thương mại Thổ Nhĩ Kỳ (Cơ quan điều tra) đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với ống thép hàn không gỉ có xuất xứ từ Việt Nam. Thời hạn gửi Bản trả lời câu hỏi điều tra là 37 ngày kể từ ngày thông báo khởi xướng điều tra (tức là kể từ ngày 24/6/2020).

Ngày 23/6, Ấn Độ đã áp thuế chống bán phá giá đối với nhập khẩu sản phẩm thép cán dẹt, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm và kẽm từ Trung Quốc, Việt Nam và Hàn Quốc trong 5 năm nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong nước khỏi hàng nhập khẩu giá rẻ.

Mức thuế trong khoảng 13,07 – 173,1 USD/tấn đối với nhập khẩu sản phẩm thép cán dẹt, mạ hoặc tráng hợp kim nhôm và kẽm từ ba quốc gia này.

Thuế này được áp đặt sau khi Tổng cục điều tra thương mại (DGTR) của Bộ Thương mại, trong cuộc điều tra, kết luận rằng sản phẩm được xuất khẩu sang Ấn Độ bởi các nước này dưới giá trị thông thường, dẫn đến bán phá giá và ảnh hưởng đến các công ty trong nước.

Thuế chống bán phá giá áp dụng theo thông báo này sẽ có hiệu lực trong khoảng thời gian 5 năm (trừ khi được thu hồi, sửa đổi hoặc thay thế trước đó) kể từ ngày áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời, tức là ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Ngày 17/6/2020, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Thái Lan về việc ngày 5/6/2020 Cục Ngoại thương (DFT) – Bộ Thương mại Thái Lan đã đăng công báo về việc chấm dứt áp dụng biện pháp tự vệ đối với

sản phẩm thép tấm không hợp kim cán nóng dạng cuộn và không cuộn (Non Alloy Hot Rolled Steel Flat Products in Coils and Not in Coils) nhập khẩu.

Cụ thể, mã HS gồm 7208.36.00.031, 7208.36.00.032, 7208.36.00.033, 7208.36.00.090, 7208.37.00.041, 7208.37.00.042, 7208.37.00.043, 7208.37.00.090, 7208.38.00.041, 7208.38.00.042, 7208.38.00.043, 7208.38.00.090, 7208.39.00.041, 7208.39.00.042, 7208.39.00.043, 7208.39.00.090, 7208.51.00.090, 7208.52.00.090, 7208.53.00.011, 7208.53.00.012, 7208.53.00.013, 7208.53.00.090, 7208.54.00.011, 7208.54.00.012, 7208.54.00.013, 7208.54.00.090.

Trước đó, ngày 7/5/2020, DFT đã công bố bản dữ kiện trọng yếu là cơ sở để đưa ra kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, DFT cho rằng sau 6 năm áp dụng biện pháp tự vệ, ngành sản xuất nội địa đã được cải thiện, không có bằng chứng về thiệt hại hay đe dọa nghiêm trọng gây ra cho ngành sản xuất nội địa do nhập khẩu tăng, do đó không cần thiết phải mở rộng việc thực thi các biện pháp bảo vệ chống lại hàng nhập khẩu.

Đây là vụ việc Thái Lan đã khởi xướng điều tra và áp dụng biện pháp tự vệ từ năm 2014, cụ thể:

THỜI GIAN	MỨC THUẾ
12/2014 – 6/2015	21.92% của giá C.I.F
6/2015 – 6/2016	21.52% của giá C.I.F
6/2016 – 6/2017	21.13% của giá C.I.F

Ngày 15/6, Bộ Thương mại và Công nghiệp Philippines đã thông báo khởi xướng điều tra sơ bộ 03 vụ việc điều tra tự vệ đối với một số **sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, đã phủ, mạ hoặc tráng** (thuộc chương 7210,7212).

Nguyên đơn là Tập đoàn thép Puyat. Hàng hóa bị điều tra gồm một số sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, đã phủ, mạ hoặc tráng (dạng tấm, cuộn, dải) (Galvanized iron sheets, coils, strips) thuộc các mã HS: 7210.41.(11,19,91,99); 7210.49.(91,99); 7212.30.(12,13,19,99).

Nguyên đơn cáo buộc rằng hàng hóa nói trên đang được nhập khẩu vào Philippines với số lượng gia tăng, là nguyên nhân chủ yếu gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất nội địa. Các nước có thị phần nhập khẩu lớn nhất vào Philippines theo cáo buộc của nguyên đơn là Trung Quốc (từ 93%-98% trong POI) và Hàn Quốc (từ 3%-5% trong POI). Thời kỳ điều tra trong khoảng thời gian năm 2014 – 2018.

Cơ quan điều tra yêu cầu các bên liên quan gửi bình luận và các chứng cứ hoặc thông tin liên quan tới vụ việc trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo khởi xướng điều tra từ cơ quan điều tra.

Theo số liệu hải quan Philippines cập nhật đến tháng 11/2019, năm 2019 (tháng 01-tháng 11) lượng xuất khẩu của Việt Nam chiếm tỷ trọng 0,06% trong tổng nhập khẩu của Philippines.

Đối với thép mạ nhôm kẽm, Tập đoàn công nghiệp thép Sonic điều tra các sản phẩm gồm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, đã phủ, mạ hoặc tráng (dạng tấm, cuộn, dải) (Aluminum zinc sheets, coils, strips) thuộc các mã HS: 7210.61.(11,19,91,92,99); 7210.69.(11,19,91,99); 7212.50.(19,23,24,29,93,94,99). Thời kỳ điều tra: 2014-2018. Các nước có thị phần nhập khẩu lớn nhất vào Philippines theo cáo buộc của nguyên đơn là Trung Quốc (tăng từ 1% 2014 lên 96,32% năm 2018) và Việt Nam (giảm từ 13,42% năm 2014 xuống 0,40% năm 2018), Nhật Bản (giảm từ 36,04% năm 2014 xuống 1,95% năm 2018).

Đối với thép mạ màu, Tập đoàn công nghiệp thép Sonic và Tập đoàn thép Puyat điều tra một số sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim được cán phẳng, đã phủ, mạ hoặc tráng (Prepainted Galvanized Iron and prepainted Aluminum zinc) thuộc các mã HS: 7210.70.(11,19,90,91,99); 7210.90.(10,90); 7212.40.(11,12,19,91,92,99) ■

Phần 5

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



**CTCP Thép Nam Kim****(Mã: NKG):** Tháng 6 vừa

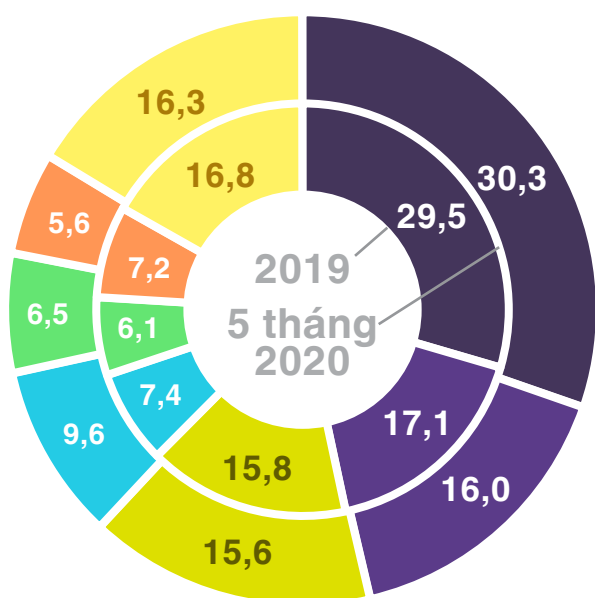
qua, Thép Nam Kim đã tổ chức họp đại hội cổ đông thường niên 2020 và đề ra kế hoạch doanh thu năm 2020 là 12.000 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 200 tỉ đồng, sản lượng tiêu thụ khoảng 700.000 tấn.

Năm 2019, Nam Kim tiêu thụ được 670.000 tấn sản phẩm, ghi nhận doanh thu 12.224 tỉ đồng và lãi sau thuế 47 tỉ đồng, tất cả đều không hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Số lợi nhuận thực tế chỉ đạt 16% kế hoạch.

Mục tiêu năm 2020 đã giảm đáng kể so với kế hoạch năm 2019 nhưng vẫn tương đối lạc quan, đặc biệt là mục tiêu lợi nhuận 200 tỉ đồng, cao gấp hơn 5 lần số thực hiện năm ngoái.

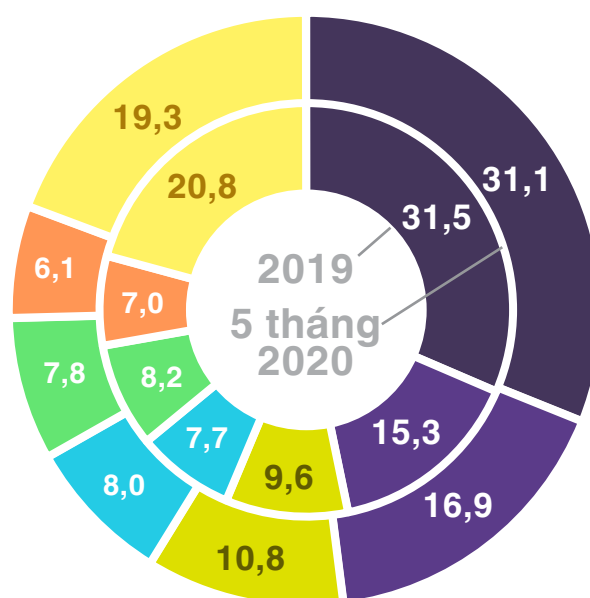
Năm nay, Nam Kim dự kiến trả cổ tức tối đa 10% mệnh giá, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Năm 2017, Nam Kim trả cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 40% và bằng tiền mặt tỉ lệ 10%. Trong hai năm 2018 và 2019, do lợi nhuận sụt dốc nên công ty không chia cổ tức.

Số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho thấy Nam Kim sở hữu 15,6% thị phần tôn mạ trong nước 5 tháng đầu năm 2020, giảm nhẹ so với mức 15,8% của năm 2019.



■ Hoa Sen ■ Tôn Đông Á ■ Nam Kim ■ TVP
■ Tôn Phương Nam ■ CSVC ■ Khác

THỊ PHẦN TÔN MẠ



■ Hòa Phát ■ Hoa Sen ■ Minh Ngọc ■ Việt Đức
■ TVP ■ SeAH VN ■ Khác

THỊ PHẦN ỐNG THÉP

Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam

**CTCP Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG):**

Hoa Sen ước tính doanh thu tháng 5/2020 vừa qua đạt 2.471

tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 112 tỉ đồng.

Luỹ kế 8 tháng đầu niên độ tài chính 2019 – 2020 (từ đầu tháng 10/2019 đến hết tháng 5/2020), Hoa Sen đạt doanh thu 17.068 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 584 tỉ đồng, lần lượt hoàn thành 61% kế hoạch doanh thu (28.000 tỉ đồng) và 146% kế hoạch lợi nhuận toàn niên độ (400 tỉ đồng).

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 13/1/2020, Chủ tịch HĐQT Lê Phước Vũ đã phát biểu: "Kế hoạch lãi 400 tỉ đồng lợi nhuận là khiêm tốn, xem như chắc chắn đạt được".

Cuối tháng 5 và nửa đầu tháng 6/2020, Tập đoàn Hoa Sen đã xuất khẩu lô hàng 50.000 tấn tôn mạ, bao gồm 35.000 tấn đi châu Âu và 15.000 tấn đi châu Mỹ.

Công ty cũng cho biết trong ba tháng 3-4-5/2020 khi dịch COVID-19 bùng phát trên toàn cầu, sản lượng xuất khẩu của Hoa Sen vào thị trường châu Âu và châu Mỹ tăng trưởng 127% so với cùng kỳ năm trước, riêng thị trường châu Âu tăng trưởng 318%.

Trong tháng 5, sản lượng xuất khẩu tôn mạ của Hoa Sen là 44.417 tấn, chiếm gần 50% sản lượng xuất khẩu toàn ngành tôn mạ Việt Nam. Lượng xuất khẩu tháng 6 tăng nhẹ lên khoảng 46.000 tấn.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong 5 tháng đầu năm

nay Hoa Sen giữ 30,3% thị phần tôn mạ trong nước, cải thiện so với mức 29,5% của năm 2019.

Mới đây Hoa Sen công bố kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 8/8/2020 để bàn việc phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược.

HĐQT Hoa Sen nhận định tập đoàn cần hợp tác với các tổ chức cùng tầm nhìn chiến lược, có năng lực tài chính, quản trị và uy tín tốt trên thị trường để cùng đồng hành, ổn định, bền vững với Hoa Sen trong tương lai.

**CTCP Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG):**

Tại đại hội cổ đông thường niên tổ chức ngày 25/6 vừa qua, ông Trần Tuấn Dương - Tổng Giám đốc Hòa Phát cho biết công ty khó hoàn thành mục tiêu bán 3,6 triệu tấn thép xây dựng trong năm 2020.

"Trong 5 tháng đầu năm, Hòa Phát đã tiêu thụ được gần 1,3 triệu tấn, cộng thêm con số tháng 6 khoảng 300.000 tấn thì nửa đầu năm tổng cộng được 1,6 triệu tấn, có lẽ Hòa Phát sẽ không đạt được mục tiêu 3,6 triệu tấn của cả năm", Tổng Giám đốc Trần Tuấn Dương nói.

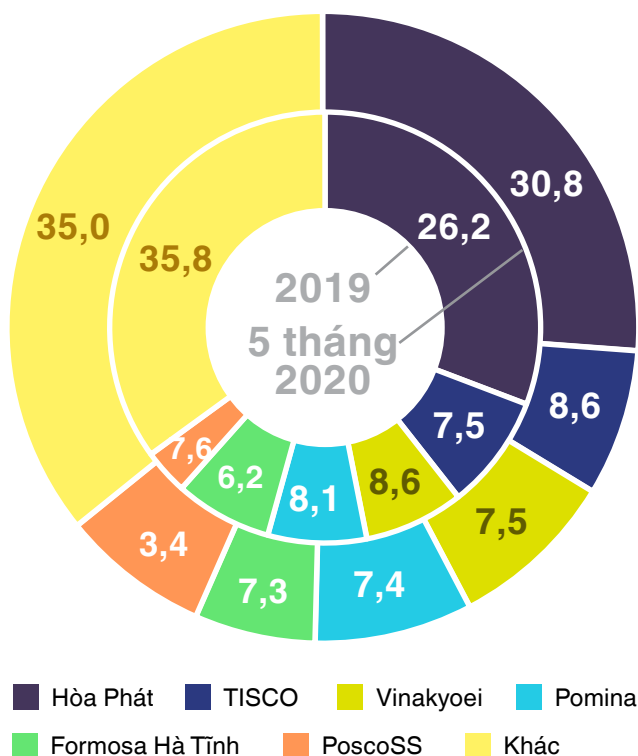
Chủ tịch Trần Đình Long thì dự đoán tình hình có khó khăn nhưng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng năm nay cũng sẽ không dưới 3 triệu tấn.

Trong bối cảnh thị trường thép xây dựng thành phẩm gặp khó, Hòa Phát chuyển sang đẩy mạnh bán phôi

thép. Theo Tổng Giám đốc Trần Tuấn Dương, phôi thép mà Hòa Phát xuất khẩu ra nước ngoài có lãi từ 300.000 đồng đến gần 1 triệu đồng mỗi tấn.

Mục tiêu của Hòa Phát là tiêu thụ hết lượng thép thô sản xuất ra, tùy tình hình thị trường cụ thể, công ty sẽ chọn bán phôi thép hoặc thép xây dựng cho phù hợp.

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), trong 5 tháng đầu năm 2020, Hòa Phát nắm giữ 32% thị phần thép xây dựng trong nước, tăng đáng kể so với mức 26,2% của năm 2019.



THỊ PHẦN THÉP XÂY DỰNG

Nguồn: Hiệp hội Thép Việt Nam

Đại hội cổ đông cũng thông qua kế hoạch doanh thu cả năm 86.000 tỉ đồng, lợi nhuận sau thuế 9.000 tỉ đồng. Lãnh đạo Hòa Phát ước tính quý II vừa qua công ty lãi sau thuế khoảng 2.700 tỉ đồng, lũy kế hai quý đầu năm lãi khoảng 5.000 tỉ đồng, thực hiện gần 56% kế hoạch cả năm.

Trong tháng 7 và 8 tới, Hòa Phát sẽ chi khoảng 1.380 tỉ đồng để trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt tỉ lệ 5%, đồng thời phát hành 552 triệu cổ phiếu HPG để trả cổ tức bằng cổ phiếu tỉ lệ 20%.

Đây là lần đầu tiên Hòa Phát trả cổ tức bằng tiền mặt sau ba năm liên tiếp 2016-2018 chỉ trả bằng cổ phiếu. Năm 2020, Hòa Phát dự tỉ lệ cổ tức khoảng 20%. Chủ tịch Trần Đình Long tuyên bố từ năm nay trở đi, Hòa Phát sẽ phấn đấu nối lại truyền thống trả cổ tức bằng tiền mặt.

Sở dĩ ông chủ Hòa Phát có thể hứa hẹn như vậy là vì Khu Liên hợp Gang thép tại Dung Quất mà Hòa Phát tập trung dồn tiền đầu tư trong mấy năm qua đã đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm.

Ngoài phôi thép phục vụ xuất khẩu và thép xây dựng cho thị trường phía Nam, Hòa Phát Dung Quất còn tận dụng cả xỉ hạt lò cao nghiền mịn làm vật liệu xây dựng.

Ngày 26/6 vừa qua, Hòa Phát Dung Quất đã ký hợp đồng bán 8.000 - 12.000 tấn xỉ nghiền mịn S95 mỗi tháng cho đối tác Hàn Quốc là Công ty TNHH MTV Việt Nam GS Industry (VGSI).

Hòa Phát đang có ý định đầu tư thêm 60.000 tỉ đồng vào giai đoạn mở rộng dự án sản xuất gang thép tại Dung Quất. Tuy nhiên dự án mới đang trong giai đoạn làm thủ tục, xin cấp phép và ước tính ít nhất cũng phải 2 năm nữa mới có thể bắt đầu khởi công được ■



Phần 6

DỰ BÁO



Với diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, thị trường thép của một số quốc gia lớn như Mỹ, Brazil, Italia, Ấn Độ,... chưa thể hồi phục sản xuất bình thường trong quý III.

Ngược lại, sản lượng thép Trung Quốc vẫn ở mức cao. Việc Chính phủ phát hành gần 2,2 nghìn tỉ nhân dân tệ trái phiếu đặc biệt ước tính hoàn thành vào cuối tháng 7 sẽ thuận lợi hơn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong quý III. Do đó, lợi nhuận ngành thép tiếp tục được hỗ trợ. Dự báo giá thép thanh và thép cuộn Trung Quốc đạt 500 USD/tấn (giá FOB) trong quý III và giá xuất khẩu có thể tăng nhẹ.

Tại Việt Nam, thị trường thép vẫn chịu tác động chung bởi diễn biến dịch COVID-19 toàn cầu, ảnh hưởng tới hoạt động xuất nhập khẩu. Tuy nhiên, việc xuất khẩu phôi thép sang Trung Quốc có thể tiếp tục tăng lên do nhu cầu xây dựng của quốc gia này hồi phục vào quý III ■

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

- Biểu đồ 1:** Sản lượng thép thế giới (Trang 5)
- Biểu đồ 2:** Các khu vực sản xuất trên 1 triệu tấn thép trong tháng 5 (Trang 6)
- Biểu đồ 3:** Diễn biến số ca nhiễm COVID-19 trên toàn cầu (Trang 6)
- Biểu đồ 4:** Diễn biến xuất khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản (Trang 7)
- Biểu đồ 5:** Diễn biến nhập khẩu sắt thép thông thường của Nhật Bản (Trang 9)
- Biểu đồ 6:** Diễn biến giá thép nhập khẩu của khu vực EU (Trang 10)
- Biểu đồ 7:** Diễn biến giá thép trong khu vực EU (Trang 10)
- Biểu đồ 8:** Diễn biến giá thép nhập khẩu (CIF) của Mỹ (Trang 11)
- Biểu đồ 9:** Diễn biến giá thép trong nước của Mỹ (Trang 11)
- Biểu đồ 10:** Diễn biến giá thép xuất khẩu của Thổ Nhĩ Kỳ (Trang 12)
- Biểu đồ 11:** Diễn biến sản xuất thép thô của Trung Quốc (Trang 14)
- Biểu đồ 12:** Diễn biến xuất nhập khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc (Trang 15)
- Biểu đồ 13:** Trung Quốc xuất khẩu thép chủ yếu qua Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam (Trang 15)
- Biểu đồ 14:** Trung Quốc nhập khẩu thép nhiều nhất từ Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản (Trang 16)
- Biểu đồ 15:** Chi tiết tình hình nhập khẩu các loại thép chính (Trang 16)
- Biểu đồ 16:** Chi tiết tình hình xuất khẩu các loại thép chính (Trang 17)
- Biểu đồ 17:** Tồn kho thị trường (chưa kể các nhà máy thép) của Trung Quốc (Trang 17)
- Biểu đồ 18:** Giá thép giao ngay và các hợp đồng tương lai thép Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trong quý II (Trang 18)
- Biểu đồ 19:** Tình hình sản xuất thép thành phẩm tháng 5/2020 (Trang 20)
- Biểu đồ 20:** Tình hình bán hàng thép thành phẩm tháng 5/2020 (Trang 21)
- Biểu đồ 21:** Tình hình xuất khẩu thép các loại của Việt Nam (Trang 22)
- Biểu đồ 22:** Tình hình nhập khẩu thép các loại của Việt Nam (Trang 22)
- Biểu đồ 23:** Một số quốc gia xuất khẩu phế liệu sang Việt Nam trong năm 2019 (Trang 27)
- Bảng 1:** Những quốc gia xuất khẩu sắt thép chủ yếu sang Mỹ trong tháng 5 (Trang 8)

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội thép thế giới (Worldsteel)

Hiệp hội thép Trung Quốc (CISA)

SteelHome

JFE Holdings

Hiệp hội thép Việt Nam (VSA)

Bộ Công Thương

Tổng cục Hải quan

IHS Markit

Reuters

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép quý II/2020” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép
tháng 2/2020



Báo cáo thị trường thép
quý I/2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 4&5/2020



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí Tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 0938189222

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP